ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

SỔ TAY SINH VIÊN 2016

LƯU HÀNH NỘI BỘ

THƯ CHÚC MỪNG

Các em tân sinh viên khóa tuyển 2016 thân mến!

Xin chúc mừng các em đã trở thành thành viên mới của cộng đồng sinh viên Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐH KHTN), Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM)!

Các em cần nhớ rằng vượt qua kỳ tuyển sinh đại học – cao đẳng mới chỉ là bước đầu tiên trong hành trình 3 - 4 năm nỗ lực học tập rèn luyện để giúp các em vươn đến những mục tiêu cao hơn, xa hơn trong cuộc sống. Những năm học trên giảng đường tại Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM sẽ giúp các em tích lũy kiến thức chuyên môn, rèn luyện kỹ năng, xây dựng các mối quan hệ, chuẩn bị hành trang tốt nhất để trưởng thành, hòa nhập vào xã hội sôi động.

Hãy luôn tự hào là sinh viên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM!

Chúng tôi trân trọng giao trách nhiệm cho các em viết tiếp những thành tích tốt đẹp của nhà trường bằng chính nỗ lực của các em. Trong hành trình đó, tập thể giảng viên, cán bộ - viên chức và các tổ chức đoàn thể của Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM sẽ luôn đồng hành cùng các em.

Chúc các em bước vào năm học mới, khóa học mới với nhiều niềm vui và thành công phía trước.

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. TRẦN LINH THƯỚC

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG: GS.TS. Trần Linh Thước

Phụ trách chung, chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch chiến lược, tổ chức nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất và trang thiết bị của Trường

Phó Hiệu trưởng
PGS.TS Trần Lê Quan

Phụ trách công tác đào tạo đại học và sau đại học, các loại hình đào tạo, tập huấn

Phó Hiệu trưởng
PGS.TS Vũ Hải Quân

Phụ trách công tác quan hệ quốc tế, đào tạo quốc tế và ngoại ngữ, tin học hóa, đảm bảo chất lượng

Phó Hiệu trưởng
TS. Nguyễn Kim Quang

Phụ trách công tác sinh viên, quan hệ công chúng.

Phó Hiệu trưởng
PGS.TS Châu Văn Tạo

Phụ trách công tác khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ.

Logo ĐHQG-HCM

Hình ảnh logo ĐHQG-HCM có hình ảnh quyển sách đang mở, cũng như hình ảnh những cánh chim luôn vững vàng, tự tin rộng cánh, bay cao bay xa trong bầu trời tri thức

Logo Kỷ niệm 20 năm thành lập ĐHQG-HCM

Logo ĐHQG-HCM 20 năm như một bệ đỡ cho những cánh chim hội nhập trên bầu trời tri thức, thể hiện sự khẳng định thương hiệu trong công cuộc đào tạo, giáo dục, nghiên cứu qua 20 năm xây dựng – phát triển – hội nhập.

Logo của Trường ĐH KHTN

Bố cục logo như ngọn cờ phất cao, thể hiện ý chí nỗ lực vươn lên trong nghiên cứu khoa học, sự phát triển ngày càng cao và tính định hướng chắc chắn.

GIỚI THIỆU SƠ NÉT VỀ ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐHQG-HCM là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, ĐHQG-HCM là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển, bao gồm các trường đại học, các viện nghiên cứu mạnh, các khoa, các trung tâm đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, các doanh nghiệp khoa học công nghệ và không khép kín, từ hoạt động chuyên môn, cơ sở vật chất, đến địa giới.

Trong mối quan hệ đó, các trường thành viên phát triển mạnh mẽ theo mô hình trường đại học nghiên cứu, dựa trên thế mạnh của từng trường; các đơn vị trực thuộc hoạt động dưới sự quản lý của ĐHQG-HCM, có sự liên kết, bổ sung, hỗ trợ nhau trong hệ thống. Và chính sự gắn kết các đơn vị làm tăng thêm sức mạnh, giá trị của hệ thống.

ĐHQG-HCM có đội ngũ cán bộ khoa học mạnh và đồng bộ, có quy mô hợp lý với cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị hiện đại, phương pháp, nội dung, chương trình đào tạo tiên tiến theo học chế tín chỉ.

ĐHQG-HCM có quyền chủ động cao trong các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học, tài chính, quan hệ quốc tế và tổ chức bộ máy; chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân các cấp nơi ĐHQG-HCM đặt địa điểm, trong phạm vi chức năng theo quy định của Chính phủ và phù hợp với pháp luật.

ĐHQG-HCM được làm việc trực tiếp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để giải quyết những vấn đề liên quan đến đại học quốc gia. Khi cần thiết, Giám đốc ĐHQG-HCM báo cáo Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề liên quan đến hoạt động và phát triển của ĐHQG.

Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc và các Phó Giám đốc ĐHQG-HCM do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Lịch sử

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 27/01/1995, Chính phủ ra nghị định 16/CP thành lập ĐHQG-HCM và Quyết định 185/TTg (ngày 28/3/1997) ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của ĐHQG-HCM (trước đó ngày 10/12/1993, Chính phủ đã ra Nghị định 97/CP về việc thành lập ĐHQGHà Nội)

Ngày 17/11/2013, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký Nghị định 186/2013/NĐ-CP về Đại học quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Đại học quốc gia. Ngày 26/3/2014, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã ký quyết định 26/2014/QĐ-TTg ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên bao gồm: tổ chức và nhân sự, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng giáo dục, tài chính, tài sản, mối quan hệ hợp tác, chế độ thông tin, báo cáo và thanh tra, kiểm tra.

Cơ quan hành chính của ĐHQG-HCM đặt tại phường Linh Trung - Thủ Đức. Hiện ĐHQG-HCM đang được xây dựng trên diện tích 643,7 hecta tại khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An theo mô hình một đô thị đại học hiện đại.

Tầm nhìn

ĐHQG-HCM hướng đến xây dựng một hệ thống đại học trong tốp đầu Châu Á, nơi hội tụ của khoa học, công nghệ, văn hóa và tri thức Việt Nam.

Sứ mạng

ĐHQG-HCM là nơi tập trung giảng viên, sinh viên tài năng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra những công trình NCKH quan trọng; nơi đi đầu trong đổi mới, đóng góp quan trọng trong công cuộc phát triển đất nước, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

ĐHQG-HCM được quản trị, điều hành, quản lý theo mô hình hệ thống đại học mẫu mực với cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao trước xã hội đồng thời tự kiểm soát và xây dựng môi trường sáng tạo khoa học, tự do học thuật trong khu đô thị đại học kiểu mẫu.

Hệ thống các giá trị cơ bản

ĐHQG-HCM đang nỗ lực để hình thành một đại học quốc gia mang bản sắc và văn hóa riêng biệt, lấy những giá trị cơ bản của con người làm nền tảng cho sự phát triển bền vững; đồng thời là nơi nuôi dưỡng những ước mơ, hoài bão được tự do trao đổi, khám phá, sáng tạo khoa học và học tập suốt đời. Dựa trên triết lý giáo dục đó, ĐHQG-HCM hướng tới các giá trị:

- Vì sự phát triển toàn diện của con người, lấy người học làm trung tâm.

- Chất lượng giáo dục luôn là yếu tố quan tâm hàng đầu cho mọi hoạt động.

- Đề cao tính độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, sáng tạo khoa học.

- Sự liên thông, hợp tác quốc tế là nòng cốt cho sự phát triển.

- Đề cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác quản lý.

- Gắn kết và phục vụ cộng đồng.

TỔ CHỨC CỦA ĐHQG-HCM

Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của ĐHQG-HCM gồm: Hội đồng ĐHQG-HCM, Ban Giám đốc, Cơ quan ĐHQG-HCM; các trường đại học, viện nghiên cứu thành viên; các khoa và trung tâm đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ, phục vụ trực thuộc. Cụ thể như sau:

Hội đồng ĐHQG-HCM

Hội đồng ĐHQG-HCM khóa IV có 21 ủy viên, gồm ba thành phần: các cán bộ quản lý và giảng dạy của ĐHQG-HCM; các nhà hoạt động xã hội và quản lý doanh nghiệp; đại diện lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh và Tỉnh Bình Dương.

Hội đồng ĐHQG-HCM có chức năng định hướng, giám sát và đưa ra những quyết sách cho sự phát triển của ĐHQG-HCM.

Ban Giám đốc ĐHQG-HCM

Ban Giám đốc ĐHQG-HCM chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của ĐHQG-HCM và triển khai thực hiện các quyết nghị của Hội đồng ĐHQG-HCM.

Ban Giám đốc ĐHQG-HCM gồm các thành viên:

- Giám đốc: PGS.TS Phan Thanh Bình.
- Phó Giám đốc thường trực: PGS.TS Huỳnh Thành Đạt.
- Phó Giám đốc: TS Nguyễn Đức Nghĩa.
- Phó Giám đốc: PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa.
- Phó Giám đốc: PGS.TS Dương Anh Đức.

Các trường đại học, viện thành viên

Hiện nay, ĐHQG-HCM có 6 trường đại học thành viên và 4 viện:

- Trường ĐH Bách khoa
- Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
- Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn
- Trường ĐH Kinh tế-Luật
- Trường ĐH Quốc tế
- Trường ĐH Công nghệ Thông tin
- Viện Môi trường-Tài nguyên
- Viện Đào tạo Quốc tế
- Viện Quản trị Đại học
- Viện Xuất sắc John von Neumann

Các khoa, trung tâm, đơn vị trực thuộc

ĐHQG-HCM hiện có 1 khoa và một số trung tâm, đơn vị đào tạo, nghiên cứu, hoạt động dịch vụ và phục vụ trực thuộc:

1	Khoa Y
2	Trường Phổ thông Năng khiếu
3	TT Đại học Pháp
4	TT Đào tạo ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre
5	TT Giáo dục Quốc phòng và An ninh Sinh viên
6	TT Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo
7	TT Lý luận Chính trị
8	TT Kiểm định Chất lượng Giáo dục
9	TT Đào tạo Tiền Tiến sĩ
10	TT Khảo thí Tiếng Anh
11	TT Nghiên cứu Đào tạo và Thiết kế vi mạch
12	TT Quản lý nước và Biến đổi khí hậu
13	Trung tâm Manar Việt Nam
14	TT Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao Công nghệ
15	TT Dịch vụ và Xúc tiến đầu tư
16	TT Quản lý Ký túc xá
17	TT Quản lý và Phát triển Khu đô thị ĐHQG-HCM
18	Ban Quản lý Dự án Xây dựng Ký túc xá Sinh viên
19	Ban Quản lý Dự án Xây dựng ĐHQG-HCM
20	Viện Đào tạo Quốc tế
21	Viện Quản trị Đại học

22	Viện John Von Neumann
23	Quỹ Phát triển ĐHQG-HCM
24	Quỹ Khoa học và Công nghệ
25	Phòng thí nghiệm Công nghệ Nano
26	Thư viện Trung tâm
27	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM
28	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ
29	Khu Công nghệ Phần mềm
30	Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ

ĐOÀN THỂ

- Đảng bộ ĐHQG-HCM

Đảng bộ ĐHQG-HCM đã trải qua 5 nhiệm kỳ hoạt động. Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQG-HCM lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015 – 2020) đã bầu 27 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ.

Đ/c Huỳnh Thành Đạt, Phó Giám đốc Thường trực ĐHQG-HCM giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy ĐHQG-HCM nhiệm kỳ 2015-2020.

- Công đoàn ĐHQG-HCM

Công đoàn ĐHQG-HCM được thành lập ngày 31/01/1996, trực thuộc Liên Đoàn Lao Động Thành phố Hồ Chí Minh, là công đoàn cấp trên cơ sở, thành viên của Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam.

Chủ tịch Công đoàn ĐHQG-HCM hiện nay là đồng chí Lâm Tường Thoại.

- Ban Cán sự Đoàn TNCS HCM ĐHQG-HCM

Ban Cán Sự Đoàn TNCS HCM ĐHQG-HCM được thành lập theo Nghị quyết số 01/NQ-TC/97 ngày 03/01/1997 của Ban Thường vụ Thành đoàn, trực thuộc Thành đoàn TP.HCM; chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ủy ĐHQG-HCM và Ban Thường vụ Thành đoàn TP.HCM.

QUY MÔ

Tính đến tháng 12/2015, tổng số cán bộ công chức, viên chức của ĐHQG-HCM là 5.685 người với 3.605 cán bộ giảng dạy và nghiên cứu, trong đó có 304 Giáo sư, Phó Giáo sư và 1.141 Tiến sỹ, 2.133 Thạc sỹ.

ĐHQG-HCM hiện có gần 57.000 sinh viên hệ đại học chính quy theo học 92 ngành đào tạo bậc đại học; 8.000 học viên cao học theo học 95 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ, 600 nghiên cứu sinh theo học 91 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ thuộc các lĩnh vực: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kỹ thuật công nghệ, kinh tế - luật, y khoa. Năm 2015, ĐHQG-HCM cung cấp cho xã hội gần 10.000 sinh viên tốt nghiệp hệ đại học chính quy, hơn 2.000 Thạc sĩ và Tiến sĩ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
Lược sử hình thành và phát triển

Trường Đại Học Khoa học Tự nhiên (ĐH KHTN) hiện là một trong sáu trường đại học thành viên của **Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh** (ĐHQG-HCM). Trường được chính thức thành lập vào tháng 3/1996 theo quyết định 1236/GDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tách ra từ Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM.

Trường ĐH KHTN hiện có 9 Khoa, gồm: Toán-Tin học, Công nghệ Thông tin, Vật lý-Vật lý Kỹ thuật, Điện tử-Viễn thông, Hóa học, Sinh học, Môi trường, Địa chất, Khoa học Vật liệu và 17 Trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học-chuyển giao công nghệ. Trường đào tạo các văn bằng: Tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân Đại học, Cử nhân Cao đẳng, Hoàn chỉnh, Từ xa qua mạng, Vừa làm vừa học. Hằng năm, Trường có trên 2.500 Cử nhân và gần 500 Thạc sĩ, Tiến sĩ ra trường, cung cấp đội ngũ cán bộ khoa học tự nhiên cho TP.HCM và các tỉnh trong toàn quốc.

Hiệu trưởng của Nhà trường hiện nay là **GS.TS Trần Linh Thước**

Trường ĐH KHTN (ĐHQG-HCM) được xem là một trong những trường đại học giàu truyền thống và có lịch sử phát triển lâu đời của cả nước. Sự hình thành và phát triển của Trường gắn liền với các mốc thời gian sau:

Chặng đường 75 năm hình thành và phát triển

Trường Cao đẳng Khoa học (Từ năm 1941-1948)

Trường ĐH KHTN có tiền thân là **Trường Cao đẳng Khoa học** thành lập tại Hà Nội vào ngày 26/7/1941 và trực thuộc Viện Đại học Đông Dương. Tháng 10/1942, Trường tổ chức kỳ thi nhập học chứng chỉ M.G và chứng chỉ M.P.C đầu tiên tại Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

Năm 1947, Trung tâm thứ hai ra đời tại Sài Gòn và tọa lạc trên phần đất của Bệnh viện Policlinique Dejean de la Batie (nay là Bệnh viện Sài Gòn). Sau đó, Trường chuyển về Đại lộ Nancy (sau đổi tên thành đại lộ Cộng Hòa, nay là ở địa chỉ 227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP.HCM).

Năm học 1947-1948, Trường tuyển sinh các chứng chỉ (c/c): *c/c Toán Đại cương, c/c Toán Vi phân và Tích phân* thuộc **Toán học***; c/c Thực vật đại cương, c/c Động vật, c/c Sinh lý đại cương, c/c Vật lý, c/c Hóa học và Sinh học* thuộc **Khoa học Tự nhiên**.

Khoa học Đại học đường - Trường Đại học Khoa học Sài Gòn (Từ năm 1949-1977)

Ngày 30/12/1949, Viện Đại học Đông Dương chuyển đổi thành Viện Đại học hỗn hợp Pháp - Việt lấy tên là Viện Đại học Hà Nội, gồm 02 trung tâm: 01 ở Hà Nội và 01 ở Sài Gòn.

Ngày 12/11/1953, Trường Cao đẳng Khoa học được đổi tên thành **Khoa học Đại học đường**.

Tháng 11/1954, Viện Đại học Hà Nội di chuyển vào Nam, Viện gồm có các trường: ĐH Luật khoa, ĐH hỗn hợp -Dược khoa, ĐH Khoa học, Cao đẳng Kiến trúc, Trường dự bị Văn khoa.

Năm 1955, Giáo sư Tiến sĩ Khoa học (GS.TSKH) Nguyễn Quang Trình được cử làm Viện trưởng Viện Đại học Quốc gia, kiêm chức vụ Khoa trưởng Khoa học Đại học đường.

Tháng 3/1957, Viện Đại học Quốc gia Việt Nam đổi tên thành Viện Đại học Sài Gòn; từ đó Khoa học Đại học đường mang tên **Trường Đại học Khoa học Sài Gòn**.

Năm 1964, Trường xây thêm một chi khoa ở Thủ Đức (nay là cơ sở Thủ Đức – Dĩ An), đào tạo chứng chỉ *Sinh lý, Sinh hóa*. Trường Đại học Khoa học Sài Gòn được xem là trường khoa học cơ bản mạnh nhất lúc bấy giờ và là cái nôi nghiên cứu khoa học cơ bản. Trường đào tạo hệ đại học và sau đại học, tổ chức bảo vệ luận án Tiến sĩ quốc gia đầu tiên về Hóa học vào năm 1965.

Tháng 4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, Trường một lần nữa được đổi tên thành **Trường Đại học Khoa học** được điều hành bởi một "Ban phụ trách" do GS.TS Nguyễn Hữu Chí làm Trưởng ban cho đến năm 1977.

Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh (Từ năm 1977-1995)

Năm 1977, **Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM** được chính thức thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 **Trường Đại học Khoa học** và **Trường Đại học Văn khoa**. Từ 1977-1996, Trường có các Khoa: *Toán-Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa chất, Công nghệ Thông tin, Kinh tế, Luật, và các Khoa thuộc lĩnh vực xã hội* cùng một số trung tâm nghiên cứu ứng dụng. GS.TS Lý Hòa được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trường từ năm 1977-1990. GS.TS Nguyễn Ngọc Giao làm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 1990-1993 và tiếp tục đến năm 1996.

Tháng 1/1995, **Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh** được thành lập, Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM trở thành thành viên của ĐHQG-HCM.

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Từ năm 1996 đến nay)

Tháng 3/1996 theo quyết định 1236/GDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường ĐH KHTN được thành lập trên cơ sở tách ra từ Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM và là thành viên của ĐHQG-HCM. GS.TS Nguyễn Văn Đến được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường nhiệm kỳ 1996-2001. Nhiệm kỳ 2001-2006 và 2007-2012, Hiệu trưởng trường do PGS.TS Dương Ái Phương đảm nhiệm.

Từ năm 2013, GS.TS Trần Linh Thước được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng nhà trường.

Trải qua 75 năm hình thành và phát triển, đến nay Trường ĐH KHTN đã khẳng định được vị trí của mình - trở thành đơn vị đào tạo các ngành khoa học cơ bản mạnh nhất phía Nam và là một trong những trường hàng đầu về khoa học công nghệ, đặc biệt là các ngành công nghệ mũi nhọn như: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, kỹ thuật hạt nhân, điện tử-viễn thông....

Tháng 12/2009, ngành Công nghệ Thông tin của Trường đã được tổ chức quốc tế ASEAN University Network (AUN) kiểm định chất lượng đánh giá cho điểm cao nhất nước, xếp hạng 2 trong toàn khu vực Đông Nam Á.

Trường đã được nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng I năm 2000; Huân chương Độc lập hạng III và hạng II năm 2003 và năm 2009. Năm 2010, Trường được Chủ tịch nước ký quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động. Ngoài ra, nhà trường còn đón nhận nhiều huân chương lao động, bằng khen của Chính phủ, các Bộ, ngành, UBND Thành phố....

Trường ĐH KHTN đang từng bước hoàn thiện cơ sở theo quy hoạch tổng thể của ĐHQG-HCM tại Thủ Đức (TP.HCM) – Dĩ An (Bình Dương) theo mô hình một đô thị khoa học hiện đại.

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Trong hệ thống các trường đại học khu vực phía Nam cũng như trong cơ cấu của ĐHQG-HCM, Trường ĐH KHTN giữ một vị trí đặc biệt quan trọng. Trường có qui mô đào tạo và có tiềm lực lớn nhất về khoa học cơ bản. Từ vị trí đặc biệt này, Trường ĐH KHTN, mà tiền thân là ĐH Khoa học Sài Gòn (1955 – 1977) và Trường ĐH Tổng hợp TP. HCM (1977 – 1996) đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng được những yêu cầu của đất nước trong thời kỳ đổi mới: thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Ngoài nhiệm vụ đào tạo đại học và sau đại học, Trường còn được giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học cơ bản.

Thành quả này được tiếp tục phát triển qua các mục tiêu cơ bản mà Trường đề ra cho những năm tới:

- Đào tạo đại học đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động. Song song đó chú trọng đào tạo tinh hoa, bồi dưỡng tài năng.

- Đào tạo Sau đại học, với hai cấp Thạc sĩ và Tiến sĩ, hình thành nên một lực lượng cán bộ khoa học trẻ, trình độ cao, hoạt động hiệu quả trong nhiều lĩnh vực.

- Trong nghiên cứu khoa học, Trường tập trung đầu tư vào các hướng mũi nhọn như Công nghệ Thông tin, Công nghệ Sinh học, Khoa học Vật liệu Kỹ Thuật Cao, Công nghệ Môi trường và Công nghệ Vi điện tử.

Ngoài ra, Trường còn góp phần nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động với các khóa đào tạo thường xuyên, đại trà, ngắn hay dài hạn, mang tính chuyên đề, đáp ứng nhu cầu học hỏi và tự hoàn thiện của đông đảo người lao động. Trường ĐH KHTN còn hỗ trợ đào tạo cho Trường Phổ thông Năng Khiếu thuộc ĐHQG-HCM.

THÔNG TIN CẦN BIẾT VỀ CÁC PHÒNG, BAN CHỨC NĂNG

Khi cần giải quyết công việc, sinh viên liên hệ trực tiếp với các đơn vị có chức năng sau đây:

♦ **Phòng Đào tạo**

• Giải đáp về các thông tin đào tạo bậc Đại học và Cao đẳng.

• Kế hoạch công tác đào tạo bao gồm lịch giảng dạy - học tập, thi - kiểm tra, tuyển sinh,... cho từng học kỳ và năm học.

• Thông tin đăng ký học phần và tổ chức thi, kiểm tra các học phần kiến thức đại cương.

• Lập thời khóa biểu từng học kỳ của các học phần đại cương và học phần chung.

• Quản lý và xác nhận các tài liệu, dữ liệu về kết quả học tập của sinh viên.

• Xử lý sinh viên về học vụ: thôi học sinh viên, xét cho sinh viên tạm ngừng học tập (bảo lưu) và tiếp tục học.

• Kiểm tra việc phân chuyên ngành cho sinh viên; thi và làm khóa luận tốt nghiệp.

• Phối hợp với Khoa xét tốt nghiệp cho sinh viên.

♦ **Phòng Công tác sinh viên**

• Tổ chức tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học, cuối khóa.

• Thực hiện việc xác nhận, chứng thực các loại giấy tờ liên quan đến sinh viên (trừ kết quả học tập).

• Xét trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí.

• Quản lý hệ thống Email SV.

• Làm đầu mối cấp Thẻ Sinh viên.

• Khai thác, tiếp nhận và phân phối học bổng tài trợ cho sinh viên từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

• Phối hợp Phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch-Tài chính thực hiện xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên ở từng học kỳ theo quy định.

• Làm đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan (Phòng Đào tạo, Đoàn TN - Hội SV, các Khoa) thực hiện công tác đánh giá điểm rèn luyện cho sinh viên.

• Đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu hoặc đề nghị kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân sinh viên vi phạm pháp luật, vi phạm các quy chế, quy định của Trường.

• Xây dựng và quản lý các đội tuyển thể thao, văn nghệ sinh viên tham gia các hoạt động văn thể ngoài Trường.

• Thực hiện bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho sinh viên vào đầu năm học.

• Phối hợp với bộ phận Y tế (Phòng Tổ chức-Hành chính) thực hiện công tác chăm lo sức khỏe cho sinh viên, thực hiện công tác bảo hiểm cho sinh viên.

• Làm đầu mối phối hợp với các Khoa và Phòng, ban chức năng liên quan tổ chức các sự kiện trong Nhà trường: Lễ khai giảng, Lễ tốt nghiệp, Hội nghị, Hội thảo, bài nói chuyện...

• Xem xét và bố trí chỗ ở cho sinh viên trong ký túc xá (KTX) 135B Trần Hưng Đạo.

♦ **Phòng Kế hoạch-Tài chính**

• Thu học phí.

• Xác nhận đã đóng học phí cho sinh viên.

♦ **Văn phòng Khoa**

• Lập thời khóa biểu các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.

• Tổ chức thi, kiểm tra các học phần giai đoạn chuyên ngành, bảo vệ luận văn tốt nghiệp.

• Cấp giấy giới thiệu sinh viên đi thực tập, thực hiện đề tài tốt nghiệp.

♦ **Trạm Y tế**

• Khám sức khỏe cho sinh viên có nhu cầu vào ngày đầu nhập học.

• Khám bệnh, sơ cấp cứu, cấp thuốc cho sinh viên khi cần thiết.

♦ **Thư viện**

• Lưu trữ và cung cấp các tài liệu, giáo trình phục vụ cho nhu cầu học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên.

• Cung cấp phòng đọc và các phương tiện phục vụ thư viện số.

THÔNG TIN VỀ CÁC KHOA ĐÀO TẠO

KHOA TOÁN – TIN HỌC

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: Phòng F08 – F09 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)

- Điện thoại: (08) 38350008 – (08) 38350098

- Website: www.math.hcmus.edu.vn

- Ban Chủ nhiệm:

Trưởng khoa: GS.TS. Đặng Đức Trọng

Phó trưởng khoa: TS. Huỳnh Quang Vũ,

ThS. Võ Đức Cẩm Hải

- Các Bộ môn: Giải tích, Đại số, Cơ học, Xác suất – Thống kê, Ứng dụng Tin học, Tối ưu và Hệ thống, Tài chính – Định lượng, Giáo dục toán học.

II. Chuẩn đầu ra:

1. Cơ hội nghề nghiệp:

- Giảng dạy: Có khả năng giảng dạy Toán hay Tin học cấp Phổ thông, Cao đẳng, Đại học.

- Nghiên cứu: Làm việc ở các Viện, học Sau đại học về Toán, Tin học, Kinh tế, Tài chính,…. trong và ngoài nước.

- Kỹ thuật: Có khả năng đặt mô hình cơ học và giải quyết vấn đề trên máy tính.

- Kinh tế: Áp dụng Thống kê, Tối ưu vào việc quản lý kinh tế, Marketing, Phân tích thị trường.

- Tài chính: Tham gia công tác dự báo, định phí, phân tích trong tài chính, Bảo hiểm.

- Tin học: Lập trình viên, Kiểm thử phần mềm, Kỹ thuật viên tin học (IT), Mạng.

- Sinh viên giỏi có kết quả tiểu luận tốt nghiệp có thể công bố trên các tạp chí quốc tế và đạt tiêu chuẩn học Tiến Sĩ của các đại học nước ngoài.

2. Nội dung và chương trình đào tạo: Tham khảo hoạt động của SV khoa tại trang web này: http://toantin.org/blog/)

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: Phòng I53 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)

- Điện thoại: (08) 38324467, (08) 38354266

- Email: Trợ lý sinh viên: tlsv@fit.hcmus.edu.vn

(Số nội bộ: 514)

- Trợ lý giáo vụ: giaovu@fit.hcmus.edu.vn

(Số nội bộ: 507, 508)

- Website: www.fit.hcmus.edu.vn

- Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: PGS.TS. Trần Đan Thư

Phó Trưởng Khoa: PGS.TS. Lê Hoài Bắc

PGS.TS. Nguyễn Đình Thúc

ThS Lâm Quang Vũ

- Các Bộ môn: Công nghệ Phần mềm, Hệ thống Thông tin, Khoa học Máy tính, Công nghệ Tri thức, Mạng Máy tính và Viễn thông, Thị giác Máy tính và Khoa học Rôbốt

II. Chuẩn đầu ra:

1. Kiến thức:

- Kiến thức nền tảng về Khoa học: Khối kiến thức về Toán, Vật lý, Điện – Điện tử.

- Kiến thức nền tảng của lĩnh vực CNTT: Khối kiến thức về lập trình, kiến thức tổng quát về lĩnh vực CNTT.

- Kiến thức kỹ thuật nâng cao, các công cụ và phương pháp trong ngành CNTT: Khối kiến thức cấu trúc dữ liệu và giải thuật; Hệ điều hành máy tính; Kiến trúc máy tính; Mạng máy tính; Cơ sở dữ liệu; Các công cụ, phương pháp và công nghệ hỗ trợ trong ngành CNTT.

- Các kiến thức nâng cao khác của từng chuyên ngành.

2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng và tính cách cá nhân: độc lập, tự tin trong môi trường nghề nghiệp, sẵn sàng ra quyết định, cách nghĩ sáng tạo, cách nghĩ mang tính phản biện, khả năng thích nghi vào môi trường mới, khả năng quản lý tài nguyên cá nhân (tiền bạc, thời gian…), học và tự học suốt đời, quản trị dự án.

- Kỹ năng nhóm: có khả năng thành lập nhóm, hoạt động trong trong nhóm, lãnh đạo nhóm và phát triển nhóm.

- Kỹ năng giao tiếp: có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; kỹ năng trình bày; kỹ năng đàm phán; kỹ năng phát triển các mối quan hệ XH.

- Kỹ năng ngoại ngữ: kỹ năng nghe, nói tiếng Anh giao tiếp tốt; kỹ năng đọc, viết tiếng Anh tốt; có khả năng sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành.

- Kỹ năng lãnh đạo: có thái độ lãnh đạo; nhận biết các vấn đề, sự cố và nghịch lý; đề xuất và sáng tạo trong việc giải quyết

các vấn đề, sự cố; xây dựng và dẫn dắt một tổ chức; lên kế hoạch và dẫn dắt dự án đến thành công.

- Kỹ năng khởi nghiệp: thành lập công ty, tổ chức công ty và quản trị; viết kế hoạch kinh doanh; tài chính công ty; hình thành ý tưởng sản phẩm, dịch vụ dựa trên công nghệ; sáng tạo trong sản phẩm, dịch vụ, quảng bá.

3. Ngữ cảnh, trách nhiệm và đạo đức:

- Ngữ cảnh bên ngoài, XH, KT và môi trường: các vấn đề và giá trị của XH, KT và môi trường đương đại; vai trò và trách nhiệm; ngữ cảnh văn hóa, lịch sử; luật lệ và quy định của XH.

- Ngữ cảnh công ty và doanh nghiệp: ngữ cảnh và văn hóa công ty, tổ chức; các bên liên quan, mục tiêu và chiến lược của công ty/doanh nghiệp; luật lệ và quy định của công ty/doanh nghiệp.

- Đạo đức, trách nhiệm và các giá trị cá nhân cốt lõi: các chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức; trách nhiệm và cách hành xử chuyên nghiệp; sự cam kết; trung thực, uy tín và trung thành.

4. Phương pháp nghiên cứu và khoa học:

- Suy luận và phân tích có vấn đề: xác định và hình thành vấn đề; mô hình hóa và phân tích; suy luận và giải quyết; đánh giá giải pháp và đề xuất.

- Thực nghiệm, điều tra và khám phá tri thức: hình thành giả thuyết; khảo sát trên tài liệu; khảo sát trên thực tế; kiểm chứng và bảo vệ giả thuyết.

- Suy nghĩ tầm mức hệ thống: suy nghĩ toàn cục; sự tương tác giữa các thành phần trong hệ thống; xác định độ ưu tiên và quan trong; đánh giá hệ thống

5. Hình thành ý tưởng, thiết kế và hiện thực hóa hệ thống CNTT:

- Hình thành ý tưởng/bài toán/dự án: xác định mục tiêu của bài toán/dự án và thu thập yêu cầu; phân tích và nghiên cứu tính khả thi của bài toán/dự án; đặc tả mục tiêu, yêu cầu của bài toán/dự án.

- Thiết kế hệ thống CNTT (giải pháp, sản phẩm…): tiến trình và phương pháp thiết kế; thiết kế kiến trúc và các thành phần của hệ thống CNTT (chức năng, CSDL…); thiết kế đa ngành, đa mục tiêu.

- Hiện thực hóa (implementation): các tiến trình và phương pháp hiện thực hóa; hiện thực hóa hệ thống dựa trên thiết kế; tích hợp các thành phần trong hệ thống.

6. Kiểm chứng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống CNTT:

- Kiểm chứng: tiến trình và phương pháp kiểm chứng; kiểm chứng các yêu cầu; kiểm chứng các thành phần hay toàn bộ hệ thống.

- Vận hành và bảo trì: huấn luyện và vận hành; quản lý việc vận hành; bảo trì hệ thống.

- Cải tiến và kết thúc: cải tiến hệ thống; kết thúc và hủy bỏ hệ thống.

KHOA VẬT LÝ – VẬT LÝ KỸ THUẬT

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: phòng A01 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)
- Điện thoại: (08) 38 355 272
- Email: Trợ lý giáo vụ: htnhan@hcmus.edu.vn
- Website: http://www.phys.hcmus.edu.vn
- Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: TS. Lê Vũ Tuấn Hùng

Phó trưởng khoa: TS. Huỳnh Trúc Phương

TS. Huỳnh Văn Tuấn

Ngành học: Vật lý, Kỹ thuật Hạt nhân, Hải Dương học.

- Các chuyên ngành Vật lý: Vật lý Hạt nhân, Vật lý Lý thuyết, Vật lý Địa cầu, Vật lý Chất rắn, Vật lý Điện tử, Vật lý Tin học, Vật lý Ứng dụng.

- Các chuyên ngành Kỹ thuật Hạt nhân: Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Hạt nhân, Năng lượng và Điện hạt nhân.

- Các chuyên ngành Hải dương học: Hải dương học, Khí tượng & Thủy văn.

II. Chuẩn đầu ra:

1. Kiến thức:

- Kiến thức đại cương:

• Nắm vững các kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực tự nhiên như Toán, Lý, Hóa, Tin học … hiểu biết vững vàng và khả năng ứng dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn.

• Có kiến thức về chính trị, kinh tế, xã hội, tâm lý, giáo dục, thể chất, quốc phòng,…

- Chuẩn kiến thức ngành: nắm vững các kiến thức cơ sở của ngành vật lý từ đó biết vận dụng cho kiến thức chuyên ngành. Có năng lực thực hành các khối kiến thức cơ bản và cơ sở.

- Chuẩn kiến thức các chuyên ngành:

• Nắm vững kiến thức chuyên ngành.

• Có năng lực thực hành với trình độ chuyên môn cao.

• Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn phục vụ khoa học và đời sống xã hội.

• Có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy và nâng cao trình độ chuyên môn.

• Đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong công cuộc công nghiệp hóa-hiện đại hóa.

- Chuẩn trình độ ngoại ngữ:

• Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh.

• Kỹ năng trao đổi một cách hiệu quả, tra cứu tài liệu, báo cáo thuyết trình.

• Kỹ năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành.

- Trình độ Tin học: Biết sử dụng các phần mềm ứng dụng như Mathematica, Maple, Matlab, C, tin học văn phòng,… và kỹ năng ứng dụng tin học trong vật lý.

2. Kỹ năng:

- Kỹ năng cứng:

• Có kỹ năng thực hành, sử dụng dụng cụ, trang thiết bị với trình độ chuyên môn cao.

• Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn phục vụ khoa học và đời sống xã hội.

• Có kỹ năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy và nâng cao trình độ chuyên môn.

• Có kỹ năng giải quyết độc lập các vấn đề chuyên môn.

- Kỹ năng mềm:

• Kỹ năng giao tiếp: Kỹ năng giao tiếp bằng văn bản; Kỹ năng nói, trình bày và thảo luận; Kỹ năng phát triển các mối quan hệ xã hội; Kỹ năng hoạch định chiến lược giao tiếp hiệu quả.

• Kỹ năng phát triển cá nhân: Tính độc lập, sáng tạo; Thích nghi với môi trường mới; Quản lý tài nguyên cá nhân; Khả năng tự học suốt đời.

• Kỹ năng làm việc theo nhóm: Thành lập nhóm hiệu quả; Quản lý và phát triển nhóm; Lãnh đạo nhóm, xác định vai trò thành viên trong nhóm.

3. Thái độ, đạo đức

• Sinh viên có trách nhiệm và các khía cạnh luật có liên quan đến nghề nghiệp.

• Sinh viên có đạo đức nghề nghiệp.

• Sinh viên có lý tưởng sống vì sự phát triển công đồng và đất nước.

KHOA HÓA HỌC

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: Phòng I.59B (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)
- Điện thoại: (08) 3.8355.270
- Email: hopthusvkhoahoa@hcmus.edu.vn
- Website: www.chemistry.hcmus.edu.vn
- Ban chủ nhiệm

Trưởng khoa: PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Mai

Phó trưởng khoa: TS. Nguyễn Công Tránh

TS. Nguyễn Tuyết Phương

TS. Nguyễn Trí Hiếu

Các Bộ môn: Hóa Hữu cơ, Hóa Vô cơ và ứng dụng, Hóa lý, Hóa phân tích, Hóa Polyme, Hóa dược

II. Chuẩn đầu ra:

1. Ngành Hóa học: Sau khi tốt nghiệp sẽ đạt được các kiến thức, kỹ năng và thái độ sau:

- Khả năng áp dụng được các kiến thức khoa học cơ bản tự nhiên và xã hội làm nền tảng lý luận để giải quyết các vấn đề thực tiễn cho khối ngành Hóa học.

- Khả năng áp dụng được các kiến thức Hóa học cơ sở và Hóa học chuyên sâu làm nền tảng lý luận để giải quyết các vấn đề thực tiễn cho khối ngành Hóa học.

- Khả năng vận dụng được các kiến thức khoa học chuyên sâu về các lĩnh vực trong ngành Hóa học như: Hóa Hữu cơ, Hóa Vô cơ, Hóa Lý, Hóa Phân tích, Hóa Polyme và Hóa Dược.

- Nắm vững và áp dụng được các kiến thức nghề nghiệp và nghiệp vụ trong các chủ đề Hóa học.

- Khả năng phân tích, đánh giá bối cảnh xã hội có liên quan đến ngành nghề.

- Khả năng phân tích, đánh giá, thiết kế và tiến hành một đối tượng cụ thể (phương pháp, quy trình sản xuất, sản phẩm...)

- Khả năng sử dụng thành thạo các dụng cụ, công cụ cần thiết và kỹ thuật PTN trong giải quyết vấn đề liên quan đến Hóa học.

- Khả năng tư duy hiệu quả và NCKH nhằm định hướng cho nghiên cứu của bản thân và ý thức được việc tự học tập tự nghiên cứu và học tập suốt đời từ đó có khả năng tiếp cận và hòa nhập với môi trường công tác sau khi tốt nghiệp.

- Khả năng sử dụng tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh chuyên ngành thành thạo (Đạt VNU – ETP 6 hoặc tương đương)

- Khả năng ứng dụng thành thạo tin học căn bản và tin học dùng trong Hóa học trong giao tiếp xã hội và hoạt động nghề nghiệp.

- Khả năng tổ chức, lập kế hoạch, làm việc độc lập, làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả trong khoa học, hoạt động nghề nghiệp và giao tiếp xã hội.

- Ý thức văn hóa và đạo đức nghề nghiệp, công dân, hiểu biết và tôn trọng luật pháp, hiểu biết các vấn đề kinh tế - xã hội.

2. Ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học: Sau khi tốt nghiệp sẽ đạt được các kiến thức, kỹ năng và thái độ sau:

- Khả năng áp dụng được các kiến thức khoa học cơ bản tự nhiên và xã hội làm nền tảng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công nghệ Hóa học; (knowledge)

- Khả năng mô tả và phân tích các hiện tượng, phản ứng, quá trình phản ứng hóa học; (knowledge)

- Khả năng áp dụng được các kiến thức nền tảng của Hóa học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực nghiệm công nghệ hóa học; (application)

- Khả năng áp dụng, tối ưu các quy trình và công nghệ kỹ thuật để thực hiện các quá trình điều chế, tổng hợp vật liệu hóa học; (synthesis)

- Khả năng đánh giá kết quả và hiệu suất của các quá trình thực nghiệm hóa học; (evaluation)

- Khả năng quản lý, tổng hợp và phát triển những quá trình và vấn đề phức hợp trong các quá trình công nghệ hóa học; (comprehension)

- Khả năng sử dụng thành thạo các dụng cụ, công cụ cần thiết và kỹ thuật phòng thí nghiệm;

- Khả năng sử dụng, vận hành thiết bị kỹ thuật của một chuyên ngành sâu công nghệ hóa học;

- Khả năng tư duy hiệu quả và nghiên cứu phát triển nhằm định hướng cho nghiên cứu của bản thân và ý thức được việc tự học tập, tự nghiên cứu và học tập suốt đời từ đó có khả năng tiếp cận với những hướng phát triển mới và kết nối giữa nghiên cứu quy mô PTN với phát triển ứng dụng;

- Khả năng sử dụng tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh chuyên ngành (Đạt VNU-ETP 9 hoặc tương đương);

- Khả năng ứng dụng thành thạo tin học căn bản và tin học dùng trong Hóa học trong giao tiếp xã hội và hoạt động nghề nghiệp;

- Khả năng tổ chức, lập kế hoạch, làm việc độc lập, làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả trong khoa học, hoạt động nghề nghiệp và giao tiếp xã hội;

- Ý thức văn hóa và đạo đức nghề nghiệp, công dân, hiểu biết và tôn trọng luật pháp, hiểu biết các vấn đề kinh tế - xã hội để định hướng phát triển nghề nghiệp.

KHOA MÔI TRƯỜNG

I. Thông tin cơ bản về Khoa:

- Văn phòng: Phòng C15 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)

- Điện thoại: (08) 38304379

- Website: http://www.environment.hcmus.edu.vn/

- Ban Chủ nhiệm:

Trưởng khoa: TS. Tô Thị Hiền

Phó Trưởng khoa: TS. Lê Tự Thành

TS. Ngô Thị Thuận

- Các Bộ môn: Khoa học Môi trường, Quản lý Môi trường, Tin học Môi trường, Công nghệ Môi trường

II. Chuẩn đầu ra

1. Ngành Khoa học Môi trường:

1.1. Kiến thức:

- Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản khoa học hệ thống môi trường trong nghiên cứu, điều tra, giải quyết các vấn đề liên quan đến tài nguyên thiên nhiên và môi trường đất, nước, không khí cũng như các tác động của tự nhiên và nhân sinh đến hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

1.2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng khảo sát, nhận dạng các vấn đề môi trường ngoài trời và phân tích mẫu (đất, nước, không khí) trong phòng thí nghiệm. Có khả năng xây dựng và thực hiện các chương trình ứng cứu, giảm thiểu các tác động của thiên tai và bảo vệ môi trường.

- Có khả năng làm việc theo nhóm, khả năng xử lý, luận giải, trình bày dữ liệu tài nguyên thiên nhiên và môi trường của những dự án và đề tài nghiên cứu.

- Có khả năng áp dụng các công cụ, phương pháp và kỹ thuật mới trong nghiên cứu và thực hành bảo vệ môi trường như các luật và chính sách môi trường, toán, tin học, viễn thám, GIS, mô hình hóa…Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa và đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương với các chứng chỉ như sau:

- Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp.
- Chứng chỉ IELTS 4.0 do BritishCouncil hoặc IDP Australia cấp
- Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp
- TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe-Đọc và 181 Viết do ETS cấp
- Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp

2. Chuẩn đầu ra ngành Công nghệ Môi trường:

2.1. Kiến thức:

- Nắm vững và vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản trong nghiên cứu, điều tra, giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường đất, nước, không khí cũng như các tác động của tự nhiên và nhân sinh đến hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

- Có khả năng dự báo, phát hiện những vấn đề môi trường đã, đang và sẽ xảy ra, đồng thời biết tổ chức thực thi các biện pháp xử lý, khắc phục, phòng tránh những sự cố xảy ra có hại đến môi trường.

2.2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng và năng lực thiết kế, đánh giá, tư vấn kỹ thuật, quản lý và vận hành các công trình xử lý hoặc hệ thống kiểm soát ô nhiễm đất, nước, không khí và chất thải rắn trong cả doanh nghiệp và khu dân cư.

- Có khả năng cải tiến và phát triển các mô hình công nghệ xử lý môi trường. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa học và đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương với các chứng chỉ như sau:

- Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp.
- Chứng chỉ IELTS 4.0 do BritishCouncil hoặc IDP Australia cấp
- Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp
- TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe-Đọc và 181 Viết do ETS cấp
- Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp

KHOA KHOA HỌC VẬT LIỆU

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: Phòng F113 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)
- Điện thoại: (08) 38350831
- Website: www.ms.hcmus.edu.vn
- Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: PGS. TS. Lê Văn Hiếu

Phó trưởng Khoa: TS. Hà Thúc Chí Nhân

PGS.TS. Phan Bách Thắng

- Các Bộ môn: Vật liệu Nano và Màng mỏng, Vật liệu Polymer và Composite, Vật liệu Từ và Y Sinh

I. Chuẩn đầu ra:

1. Mục tiêu đào tạo chung:

Khoa học vật liệu là một khoa học liên ngành, có khả năng liên thông với nhiều ngành khoa học và công nghệ như: Vật lý; Hóa học; Công nghệ y sinh học, Công nghệ thông tin, Điện tử, Công nghệ môi trường, Năng lượng… Chương trình đào tạo Đại học ngành Khoa học vật liệu gắn liền với nghiên cứu khoa học nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng về tổng hợp vật liệu mới có tính năng đặc biệt và thân thiện với môi trường như: vật liệu nhựa gia dụng, vật liệu trang trí trong xây dựng (sơn, kính cách âm, kính cách nhiệt, vật liệu chống bám dính, chống sương mù...), vật liệu thân thiện môi trường (bao bì tự hủy, vật liệu chậm cháy, vật liệu chống ăn mòn,...), vật liệu chuyển hóa năng lượng (quang năng – điện năng, nhiệt năng – điện năng), vật liệu dò khí độc, vật liệu xử lý môi trường (xử lý chất nhuộm màu trong ngành dệt, vật liệu loại bỏ kim loại nặng trong nước, lọc nước...), vật liệu tương thích sinh học ứng dụng trong y khoa (diệt khuẩn, chẩn đoán và phát hiện sớm tế bào mang bệnh: ung thư, bảo quản thực phẩm, keo sinh học trong khâu vết thương thay chỉ y khoa...), vật liệu quang học (truyền dẫn thông tin – sợi quang học, bảo mật, phát ánh sáng laser...), vật liệu ứng dụng trong nông - lâm Nghiệp (phân bón nano, diệt khuẩn trong nuôi trồng thủy hải sản và nông lâm nghiệp, vật liệu dùng cho nhà kính...), vật liệu và linh kiện điện tử - bán dẫn (vật liệu lưu trữ dữ liệu trong bộ nhớ điện tử, tụ điện, tranzito,...), vật liệu

màng mỏng cơ học (mũi khoan, dụng cụ cắt gọt,...).

Khoa Khoa học Vật liệu (KHVL) hiện có 4 chuyên ngành đào tạo: Vật liệu polymer và composite, Vật liệu màng mỏng, Vật liệu Từ, và Vật liệu Y Sinh, với mục tiêu đào tạo chung như sau:

• Đào tạo cử nhân Khoa học Vật liệu có kiến thức nền tảng vững chắc và chuyên sâu về tổng hợp và tính chất của vật liệu mới; có năng lực phát triển, triển khai, và ứng dụng thành quả nghiên cứu mới nhất của các loại vật liệu mới vào trong đời sống và sản xuất; có khả năng đóng vai trò lãnh đạo để phát triển và đóng góp tích cực cho sự phát triển của khoa học và công nghệ.

• Đào tạo cử nhân Khoa học Vật liệu có kỹ năng giao tiếp tốt, tinh thần phục vụ cộng đồng, khả năng làm việc theo nhóm, chủ động, kỹ năng thích nghi, tự điều chỉnh, tự phát triển, khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách logic, sáng tạo và có hệ thống. Cử nhân Khoa học Vật liệu có khả năng cạnh tranh trong môi trường làm việc trong nước cũng như trên thị trường lao động toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể/chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục

2.1. Kiến thức

• Có khả năng áp dụng kiến thức về toán học, hoá học, vật lý, sinh học và cơ sở khoa học vật liệu để tổng hợp và phân tích các tính chất của vật liệu tiên tiến, đặc biệt vật liệu thấp chiều (kích thước nano mét).

• Dựa trên những kiến thức về khoa học vật liệu để phát triển những loại vật liệu mới trong các chuyên ngành vật liệu polymer và composite, vật liệu màng mỏng, vật liệu nano, vật liệu Từ, vật liệu y sinh nhằm ứng dụng vào trong đời sống và sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, y sinh học và môi trường.

• Nắm được các cơ sở lý thuyết và công cụ nghiên cứu cần thiết để kiểm tra đánh giá tính chất vật liệu và hệ thống dây chuyền công nghệ sản xuất vật liệu.

• Có khả năng vận dụng các công cụ hỗ trợ nghề nghiệp khác để khai thác tối đa các hoạt động kỹ năng chuyên ngành đã được đào tạo.

2.2. Các kỹ năng mềm

• Kỹ năng và thái độ cá nhân: Chủ động và sẵn sàng chấp nhận rủi ro; Có tính kiên trì và linh hoạt; Có tư duy sáng tạo và Tư duy đánh giá; Có khả năng tự đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ bản thân; Có khả năng tự tìm hiểu và học tập suốt đời; Biết cách quản lý thời gian và nguồn lực.

• Kỹ năng làm việc nhóm: Thành lập nhóm; Tổ chức hoạt động; quản lý và phát triển nhóm; Lãnh đạo nhóm.

• Kỹ năng giao tiếp: Xây dựng phương thức giao tiếp; Giao tiếp bằng văn bản; Có kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng nói; trình bày trước đám đông; Giao tiếp đa phương tiện.

• Kỹ năng ngoại ngữ: Tiếng Anh giao tiếp và chuyên ngành.

• Kỹ năng tin học: Tin học cơ bản và chuyên ngành.

• Kỹ năng nghề nghiệp: Kiến thức nghề nghiệp và nghiệp vụ, kỹ năng phân tích, kỹ năng tư duy hệ thống, kỹ năng nghiên cứu khoa học.

2.3. Phương pháp nghiên cứu và khoa học

• Xây dựng ý tưởng; Hình thành vấn đề; Thống kê tài liệu để xây dựng mô hình lý thuyết và quy trình giải quyết vấn đề, các giải thuyết; Xây dựng các giải pháp, quy trình thực hiện có tính hệ thống.

• Thực nghiệm quy trình; khảo sát kết quả thực nghiệm, kiểm chứng, so sánh với mô hình lý thuyết và đánh giá tổng hợp.

2.4. Văn hoá và đạo đức nghề nghiệp

• Hiểu được văn hoá nghề nghiệp

• Có đạo đức nghề nghiệp

• Có trách nghiệm nghề nghiệp

2.5. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành

• Hình thành ý tưởng: Bối cảnh xã hội có liên quan đến ngành nghề; Các yếu tố liên quan, ảnh hưởng đến đối tượng xem xét cụ thể trong chuyên môn (quy trình, hệ thống, sản phẩm chế tạo…); Nhận thức về cơ chế và quy trình hình thành các sản phẩm sẽ chế tạo.

• Thiết kế và hình thành kỹ thuật: Thiết kế vật liệu và sản phẩm theo nhu cầu; Xây dựng các quy trình chế tạo vật liệu; Gia công và chế tạo sản phẩm.

• Triển khai và vận hành: Thử nghiệm, kiểm tra, thực hiện quy trình; Đánh giá, thẩm định quy trình; Tối ưu hóa, cải tiến quy trình; Quản lý quá trình triển khai và vận hành.

2.6. Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa và đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương với các chứng chỉ như sau:

• Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp.

• Chứng chỉ IELTS 4.0 do BritishCouncil hoặc IDP Australia cấp

• Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp

• TOEIC 4 kỹ năng do ETS cấp

• Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp

3. Cơ hội việc làm

Các sinh viên tốt nghiệp cử nhân khoa học vật liệu đã làm việc trong bộ phận nghiên cứu, sản xuất và phát triển sản phẩm tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao SHTP, tập đoàn, công ty, nhà máy, cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực điện, điện tử, quang điện tử, viễn thông, năng lượng, môi trường, y tế, công nghệ sinh học, hóa học, nhựa kỹ thuật và dân dụng, bao bì, sơn, cao su,…làm công tác nghiên cứu, giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề, viện nghiên cứu, Sở khoa học & công nghệ, Sở tài nguyên & môi trường;….Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp cử nhân khoa học vật liệu có thể tiếp tục theo học các chương trình sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực Vật lý, Hóa học, Môi trường, Khoa học và Công nghệ vật liệu.

KHOA ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: Phòng E107 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)

- Điện thoại: (08) 38 356 464

- Website: www.fetel.hcmus.edu.vn

- Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: TS. Huỳnh Hữu Thuận

Phó trưởng khoa: TS. Bùi Trọng Tú

ThS. Cao Trần Bảo Thương

- Các Bộ môn: Điện tử, Máy tính - Hệ thống Nhúng; Viễn thông - Mạng.

- Phòng thí nghiệm DESLAB (deslab.vn)

II. Chuẩn đầu ra:

1. Kiến thức:

Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức nền tảng về Toán, Vật Lý. Sau đó là kiến thức cơ sở ngành về điện tử, kiến trúc máy tính, mạng máy tính, phương pháp tính, xử lý tín hiệu số, thiết kế logic số, các hệ thống truyền thông và kỹ thuật lập trình. Cuối cùng là kiến thức riêng cho từng chuyên ngành gồm các nội dung chính như sau:

+ Lập trình, chuyên sâu về công nghệ vi điện tử, thiết kế vi mạch số và vi mạch tương tự thông qua các phần mềm thiết kế chuyên nghiệp của hãng Cadence, Synopsys… Ngoài ra sinh viên còn tìm hiểu thêm các kiến thức về điện tử Nano, công nghệ MEMS – NEMS, hệ thống điều khiển tự động…

+ Phát triển phần cứng và phần mềm cho các hệ thống nhúng dựa trên vi xử lý (micro processor), vi điều khiển (micro controller), bộ xử lý tín hiệu số (digital signal processor), FPGA (Field-programmable Gate Array)… dùng trong các ứng dụng thu nhận và xử lý dữ liệu; Phân tích và thiết kế các hệ thống máy tính (mạng Microsoft, Cisco), các hệ điều hành máy tính đơn và hệ điều hành mạng máy tính, lập trình ứng dụng trên mạng máy tính, trao đổi dữ liệu trên mạng máy tính, phát triển phần cứng và phần mềm cho các ứng dụng thu nhận và xử lý dữ liệu bằng máy tính. Thiết kế vi mạch và tích hợp hệ thống từ mức độ đơn giản đến phức tạp dùng cho các ứng dụng xử lý tín hiệu số, điều khiển, thị giác máy tính …

+ Thiết kế, triển khai và vận hành các hệ thống truyền thông; truyền thông không dây và di động, các công nghệ mạng và an ninh mạng, mạng quang tốc độ cao, thiết kế antenna và cao tần, lập trình phần mềm viễn thông - mạng.

2. Kỹ năng:

- Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp: sinh viên được trang bị kiến thức như phân tích, giải quyết vấn đề, thực nghiệm và khám phá tri thức, suy nghĩ tầm mức hệ thống, tự học và học suốt đời, làm việc độc lập, quản lý thời gian, đạo đức nghề nghiệp và hành xử chuyên nghiệp. Khả năng phân tích, thiết kế và đưa ra giải pháp.

- Kỹ năng làm việc theo nhóm và giao tiếp: sinh viên được đào tạo khả năng xây dựng nhóm hiệu quả, thực hành vận hành và phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm, hợp tác giữa các nhóm. Phần giao tiếp sẽ bao gồm hình thành chiến lược giao tiếp, hình thức giao tiếp phù hợp, ngoại ngữ giao tiếp và chuyên ngành.

- Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong doanh nghiệp và xã hội: sinh viên được tìm hiểu về môi trường kinh tế xã hội, doanh nghiệp, quy trình hoàn thiện từ hình thành ý tưởng, thiết kế, hiện thực hóa, vận hành và bảo trì hệ thống.

- Kỹ năng khởi nghiệp và kinh tế như xác định ý tưởng kinh doanh, phân tích tính khả thi của ý tưởng kinh doanh, viết kế hoạch kinh doanh, phát triển mô hình kinh doanh hiệu quả, xây dựng chuẩn mức đạo đức và quy định, tài chính, chiến lược tăng trưởng doanh nghiệp quản trị dự án, quản trị nguồn nhân lực và marketing.

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng sử dụng thành thạo các thuật ngữ chuyên ngành. Các kỹ năng nghe, nói đọc, viết tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra B1.2 tương đương:

• Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp.

• Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp.

• Chứng chỉ TOEFL iBT 32 do ETS cấp.

• Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp.

KHOA ĐỊA CHẤT

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng Khoa: P. C13, (227 Nguyễn Văn cừ, Quận 5, TP.HCM)

- Điện thoại: (08) 38355271

- Email: khoadiachat@hcmus.edu.vn

- Website: www.geology.hcmus.edu.vn

- Ban chủ nhiệm:

Trưởng khoa: TS. Nguyễn Kim Hoàng

Phó trưởng khoa: TS. Ngô Minh Thiện

TS. Phạm Trung Hiếu

- Các Bộ môn: Địa chất Cơ sở; Thạch học và Khoáng sản; Địa chất Thủy văn - Địa chất Công trình; Địa chất Dầu khí; Trầm tích và Địa chất biển.

II. Chuẩn đầu ra.

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức nền tảng và chuyên môn vững vàng, có trí lực, phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho lĩnh vực địa chất cũng như cho sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Địa chất học được trang bị các kiến thức và kỹ năng:

• Kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, chính trị xã hội và kinh tế, đáp ứng cho sự phát triển toàn diện của cá nhân.

• Kiến thức nền tảng địa chất vững vàng và chuyên môn sâu đủ năng lực giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

• Các kỹ năng cá nhân, kỹ năng giao tiếp xã hội, kỹ năng làm việc nhóm và đạo đức nghề nghiệp tốt đáp ứng môi trường làm việc chuyên nghiệp đa ngành, đa quốc gia.

• Kỹ năng tư duy hệ thống từ phát hiện vấn đề, hình thành ý tưởng, xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động trong thực tiễn nghề nghiệp và xã hội.

KHOA SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC

I. Thông tin cơ bản

- Vị trí khoa: Phòng F05 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)

- Điện thoại 08 38 355 273

- Email: fbb@hcmus.edu.vn

- Website: www.fbb.hcmus.edu.vn

- Ban chủ nhiệm khoa:

Quyền Trưởng khoa: TS. Nguyễn Trí Nhân

Phó Trưởng khoa: PGS.TS. Ngô Đại Nghiệp;
TS. Quách Ngô Diễm Phương;
TS. Trương Hải Nhung

- Các Bộ môn: Vi sinh, Sinh hoá, Di truyền, Sinh lý Thực vật, Sinh lý học và CNSH Động vật, Sinh thái và Sinh học Tiến hoá, CNSH Thực vật và Chuyển hoá Sinh học, CNSH Phân tử và Môi trường

II. Chuẩn đầu ra ngành học

1. Ngành Sinh học

Cử nhân sinh học được rèn luyện các kiến thức, kỹ năng thực hành, kỹ năng cá nhân và thái độ phù hợp để sẵn sàng cho việc làm nghiên cứu, học tiếp các bậc học cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) hoặc tiếp nhận thêm các tri thức mới phục vụ cho các công việc liên quan đến lĩnh vực sinh học như: kỹ thuật viên, nhân viên kinh doanh, nhân viên sản xuất, nhân viên tư vấn kỹ thuật, quản lý thương hiệu, chuyên viên, cán bộ quản lý và giảng dạy… Sinh viên ngành sinh học được rèn luyện các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, cá nhân và thái độ cụ thể bao gồm:

- Kiến thức về toán học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội cơ bản, sinh học nền tảng và chuyên sâu; các kỹ thuật sinh học giúp sinh viên có đủ năng lực tìm hiểu các vấn đề liên quan các lĩnh vực sinh học khác nhau như: sinh lý thực vật, sinh lý động vật, sinh hóa, vi sinh, sinh học phân tử, di truyền, sinh thái và tài nguyên sinh vật.

- Kỹ năng thực hành, thao tác thí nghiệm cơ bản và nâng cao trong phòng thí nghiệm nghiên cứu và ứng dụng về sinh học.

- Kỹ năng cá nhân cơ bản như giao tiếp, làm việc nhóm, lập kế hoạch, quản lý thời gian, tìm và tổng hợp thông tin, thuyết trình, viết báo cáo, giải quyết vấn đề. Rèn luyện tư duy logic, tư duy phản biện, tinh thần trách nhiệm, tính trung thực, định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích.

- Trình độ ngoại ngữ: có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa học và đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương với các chứng chỉ như sau:

• Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp

• Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp

• Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp

• TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe – Đọc và 181 Viết do ETS cấp

• Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp

2. Ngành Công nghệ Sinh học

Cử nhân công nghệ sinh học được trang bị các kiến thức, kỹ năng thực hành, kỹ năng cá nhân và thái độ phù hợp để sẵn sàng cho việc làm nghiên cứu, học tiếp các bậc học cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) hoặc tiếp nhận thêm các tri thức mới phục vụ cho các công việc liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học như: kỹ thuật viên, nhân viên kinh doanh, sản xuất, tư vấn kỹ thuật, quản lý thương hiệu, chuyên viên, cán bộ quản lý và giảng dạy, v.v. Cụ thể bao gồm:

- Kiến thức về toán học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội cơ bản, sinh học nền tảng và kiến thức sinh học ứng dụng và công nghệ hiện đại; các kỹ thuật sinh học giúp sinh viên có đủ năng lực tìm hiểu các vấn đề và vận dụng kiễn thức vào các lĩnh vực liên quan đến công nghệ sinh học như công nghiệp, nông nghiệp, môi trường, y dược, vật liệu y sinh, v.v.

- Kỹ năng thực hành, thao tác thí nghiệm cơ bản và nâng cao trong phòng thí nghiệm hoặc đơn vị làm việc liên quan đến công nghệ sinh học.

- Kỹ năng cá nhân cơ bản như giao tiếp, làm việc nhóm, lập kế hoạch, quản lý thời gian, tìm và tổng hợp thông tin, thuyết trình, viết báo cáo, giải quyết vấn đề. Rèn luyện tư duy logic, tư duy phản biện, tinh thần trách nhiệm, tính trung thực và định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích.

- Trình độ ngoại ngữ: có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa học và đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương với các chứng chỉ như sau:

• Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp

• Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp

• Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp

• TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe – Đọc và 181 Viết do ETS cấp

• Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường ĐH KHTN được thành lập tháng 6/1996 trên cơ sở tách ra từ Trường ĐH Tổng hợp, đến nay đã trải qua 8 kỳ Đại hội; Hiện nay, Đoàn trường có **12 cơ sở Đoàn trực thuộc** (Toán - Tin học, Vật lý – Vật lý Kỹ thuật, Hóa học, Sinh học – Công nghệ Sinh học, Công nghệ Thông tin, Địa chất, Môi trường, Khoa học Vật liệu, Điện tử Viễn thông, Cao đẳng Công nghệ thông tin, Cán bộ trẻ, Trường Phổ thông Năng khiếu) và **2 CLB – Đội – Nhóm cấp trường** (Đội Văn minh học đường, CLB Lý luận trẻ) và 2 đơn vị trực thuộc là **Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên trường (SACUS)** và **Ban truyền thông M.A.T**

❖ **Thành tích tiêu biểu:**

+ **Huân chương Lao động hạng II** do Chủ tịch nước trao tặng (2016)

+ **Huân chương Lao động hạng III** do Chủ tịch nước trao tặng (2003)

+ Từ năm 2007 đến năm 2016 được Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Bằng khen cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên

+ Từ năm 2007 – 2010 và 2012 - 2016 được Trương ương Đoàn tặng cờ thi đua cho đơn vị lá cờ đầu công tác công tác Đoàn và phong trào Thanh niên.

❖ **Các hoạt động nổi bật trong năm:**

CÁC SÂN CHƠI HỌC THUẬT: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên có truyền thống về các sân chơi học thuật diễn ra thường niên, có mặt ở tất cả các khoa và thu hút rất đông sự tham gia của sinh viên trong trường và trường bạn.

CHƯƠNG TRÌNH SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP: Với chủ đạo là cuộc thi **Ý tưởng sáng tạo Sinh viên S-Ideas** (dành cho sinh viên năm I, II, III) và **Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu khoa học.** Bên cạnh đó, các hoạt động phối hợp với các doanh nghiệp để rèn luyện tư duy khởi nghiệp cho sinh viên cũng được tổ chức thường xuyên.

CÁC SÂN CHƠI GIÁO DỤC, RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG: Nhiều sân chơi giúp cho sinh viên rèn luyện các thói quen tốt, tự giác chấp hành pháp luật, nâng cao nếp sống văn minh, văn hóa đại học, rèn luyện lý luận chính trị với các

hình thức sôi động, không chỉ nâng cao về mặt nhận thức mà còn rèn luyện về các kỹ năng thực hành xã hội

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN THỐNG: tiêu biểu là **Đêm hội văn hóa** được diễn ra hằng năm nhằm chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

CUỘC THI RÈN LUYỆN BẢN LĨNH: Hằng năm, sinh viên năm I đều có cơ hội tham gia **cuộc thi Đi tìm thủ lĩnh** để tìm ra nhân tố tích cực, bản lĩnh cho phong trào Đoàn – Hội trường.

Chương trình Gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với lãnh đạo nhà trường

Các cuộc thi tìm hiểu các môn khoa học Mác Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

Các chương trình cổ vũ sinh viên học tốt, tích cực nghiên cứu khoa học

Tuyên dương gương Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác

HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

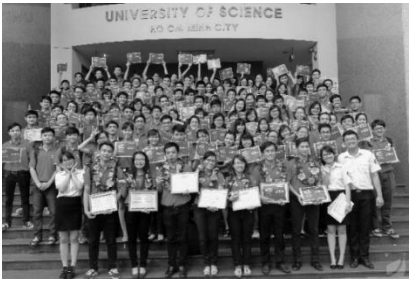

Hội sinh viên Trường ĐH KHTN được thành lập tháng 7 năm 1996. Hiện nay, Hội Sinh viên trường **có 11 cơ sở Hội trực thuộc** (Toán - Tin học, Vật lý – Vật lý Kỹ thuật, Hóa học, Sinh học – Công nghệ Sinh học, Công nghệ Thông tin, Địa chất, Môi trường, Khoa học Vật liệu, Điện tử Viễn thông, Cao đẳng Công nghệ thông tin, ITEC) và **8 CLB – Đội – Nhóm cấp trường** (Đội Công tác xã hội, Đội Văn nghệ xung kích, CLB Anh văn Bee Club, CLB Ong nghiên cứu, CLB Sinh viên 5 tốt, Đội Sinh viên xung kích, CLB Thể thao điện tử, CLB võ).

❖ **Thành tích tiêu biểu:**

+ **Huân chương Lao động hạng III** do Chủ tịch nước trao tặng (2013) về thành tích trong 20 năm phong trào tình nguyện hè.

+ **Bằng khen Thủ tướng Chính phủ** có thành tích trong phong trào thanh niên tình nguyện, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (2009).

+ Lá cờ đầu trong công tác Hội và phong trào Sinh viên thành phố năm 2016
+ Từ năm 2007 đến năm 2016 được Trung ương Hội Sinh viên tặng Bằng khen cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên. Lá cờ

❖ **Các hoạt động nổi bật trong năm:**

CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG HỌC SINH – SINH VIÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: Các hoạt động chăm lo, phụng dưỡng các ba má phong trào, học sinh sinh viên, mẹ Việt Nam anh hùng, các hoạt động bồi dưỡng tinh thần yêu quê hương đất nước, tự hào về truyền thống sinh viên các thời kỳ.

CÁC SÂN CHƠI HỌC TẬP, SÁNG TẠO, RÈN LUYỆN KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI: tiêu biểu với các hoạt động **CLB học thuật** tại các khoa và CLB Ong nghiê cứu tổ chức như **Ngày hội Sinh viên sáng tạo**, các **khóa đào tạo Kỹ năng thực hành xã hội**, rèn luyện ngoại ngữ,…

CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA VĂN NGHỆ - THỂ DỤC THỂ THAO: Các sân chơi được tổ chức thường xuyên với sự đầu tư về nghệ thuật thông qua Festival Ca múa nhạc kịch, Gala Sinh

viên, Proud of US. Các giải thi đấu thể thao cũng được duy trì xuyên suốt trong năm học từ cấp khoa đến cấp trường.

CÁC HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN: Với mục tiêu ứng dụng chuyên môn vào tình nguyện, sinh viên trường luôn tạo ra những nét đặc trưng trong hoạt động, tiêu biểu với các chiến dịch tình nguyện như **Xuân tình nguyện, Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, Ngày thứ 7 tình nguyện, Hiến máu tình nguyện,…** Hội Sinh viên trường duy trì hệ thống **10 Đội Sinh viên tình nguyện** tại các khoa và **Đội Công tác xã hội cấp trường** để đáp ứng nhu cầu tình nguyện của sinh viên

CÁC HOẠT ĐỘNG GIAO LƯU SINH VIÊN QUỐC TẾ: tiêu biểu như các hoạt động tiếp đón các đoàn sinh viên quốc tế đến tham quan và sinh hoạt tại trường, các hoạt động giao lưu học tập, tình nguyện với sinh viên Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản…

CÁC HOẠT ĐỘNG CHĂM LO CHO SINH VIÊN: các suất học bổng Bạn giúp bạn, hỗ trợ Sinh viên xa nhà không về quê đón Tết, tư vấn tâm lý, sức khỏe cho sinh viên.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

- Văn phòng Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên cơ sở 1: **Phòng F106** – ĐT: **08.38354008**

- Văn phòng Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên cơ sở 2: **Phòng 2.9 Tòa nhà Điều hành** – ĐT: **08.38961092**

- Website: www.doantn.hcmus.edu.vn

- Email:

+ **Đoàn Thanh niên:** doantn@hcmus.edu.vn

+ **Hội sinh viên:** hoisinhvien@hcmus.edu.vn

Fanpage: https://www.facebook.com/hsvkhtn

TRUNG TÂM HỖ TRỢ SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên Trường ĐH KHTN (Student Assistance Center - University of Science (SACUS) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đoàn trường ĐH KHTN – ĐHQG TP.HCM.

SACUS giữ chức năng là cầu nối giữa sinh viên với Nhà trường và doanh nghiệp. Xây dựng mối quan hệ hợp tác sâu rộng với các doanh nghiệp, tăng cường phát triển các kỹ năng và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên; chủ động tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong tất cả các mặt như giới thiệu học bổng, nhà trọ, việc làm, tổ chức các buổi kỹ năng mềm và các hoạt động sự kiện, hội thảo cho sinh viên...

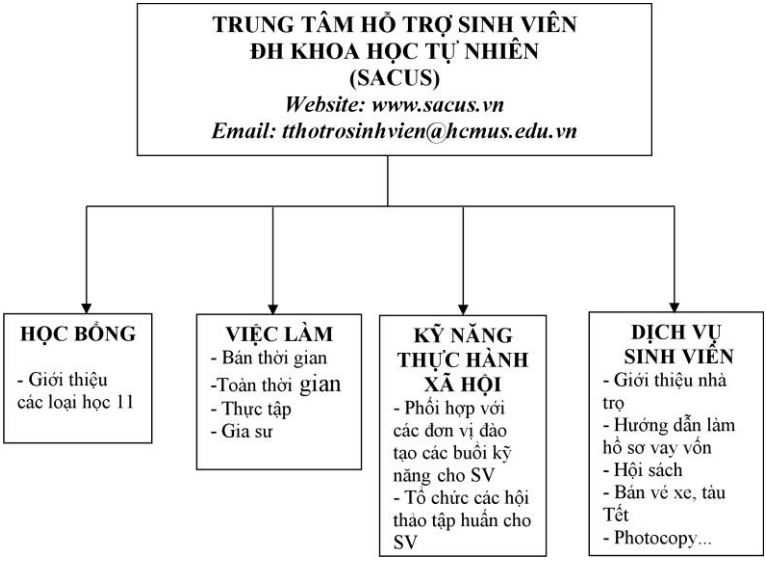

TRÍCH LƯỢC
QUY CHẾ CÔNG TÁC SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1840/QĐ-KHTN-CTSV ngày 13/12/2010 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN)

Điều 4. Quyền của sinh viên

1. Được nhận vào học đúng ngành đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Nhà trường.

2. Được Nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện; được Nhà trường phổ biến nội quy, quy chế về học tập, thực tập, thi tốt nghiệp, rèn luyện, về chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo điều kiện trong học tập và rèn luyện, bao gồm:

a) Được sử dụng thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao;

b) Được tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ;

c) Được chăm lo, bảo vệ sức khoẻ theo chế độ hiện hành của Nhà trường;

d) Được đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành của Nhà trường;

đ) Được tạo điều kiện hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội

Liên hiệp Thanh niên Việt nam; được tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội ở trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường;

e) Được nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Nhà trường; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách ưu tiên theo quy định của Nhà trường; được xét nhận học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ.

5. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với Nhà trường các giải pháp góp phần xây dựng Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá theo quy định của Nhà trường.

7. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được Nhà trường cấp bằng tốt nghiệp, bảng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ có liên quan khác và giải quyết các thủ tục hành chính.

Điều 5. Nghĩa vụ của sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, nội quy, quy định của Nhà trường.

2. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ và nhân viên của Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn minh.

3. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của Nhà trường; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Nhà trường.

4. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của Nhà trường; chủ động tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và tự rèn luyện đạo đức, lối sống.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khoẻ khi mới nhập học và khám sức khoẻ định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của Nhà trường.

6. Đóng học phí đúng thời hạn theo quy định.

7. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với năng lực và sức khoẻ theo yêu cầu của Nhà trường.

8. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên, cán bộ, giáo viên; kịp thời báo cáo với khoa, phòng chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của sinh viên, cán bộ, giáo viên trong trường.

9. Tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn ma tuý, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 6. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Vi phạm pháp luật

2. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên Nhà trường và sinh viên khác.

3. Gian lận trong học tập như: quay cóp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học, thi, thực tập, trực hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập, trực hộ; sao chép, nhờ hoặc

làm hộ tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.

4. Hút thuốc, uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong trường hoặc nơi công cộng.

6. Tham gia đua xe hoặc cổ vũ đua xe trái phép.

7. Đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma tuý, các loại hoá chất cấm sử dụng, các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong Nhà trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

9. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Nhà trường khi chưa được Nhà trường cho phép.

Điều 15. Nội dung, hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân và tập thể lớp có thành tích cần biểu dương, khuyến khích kịp thời. Cụ thể:

a) Đoạt giải trong các cuộc thi sinh viên giỏi, Olympic các môn học, có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong việc cứu người bị nạn, dũng cảm bắt kẻ gian, chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

Nội dung, mức khen thưởng thường xuyên do Hiệu trưởng quy định.

2. Khen thưởng toàn diện định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp được tiến hành vào cuối năm học hoặc cuối khóa học. Cụ thể:

a) Đối với cá nhân sinh viên:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu cá nhân được Hiệu trưởng quyết định căn cứ trên xếp loại học tập và xếp loại rèn luyện trong năm học hoặc khóa học.

- Danh hiệu cá nhân của sinh viên được ghi vào hồ sơ sinh viên.

- Không xét khen thưởng đối với sinh viên bị kỷ luật.

b) Đối với tập thể sinh viên:

- Danh hiệu tập thể: theo nội dung nhiệm vụ hoàn thành hoặc thành tích đạt được.

Điều 17. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Những sinh viên có hành vi vi phạm thì tuỳ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có

tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập 1 năm học: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm;

d) Buộc thôi học: áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù (kể cả trường hợp bị xử phạt tù được hưởng án treo).

2. Hình thức kỷ luật của sinh viên được ghi vào hồ sơ sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập 1 năm học và buộc thôi học, Nhà trường sẽ gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định Phụ lục kèm theo Quy chế này. Những trường hợp đặc biệt sẽ do Hiệu trưởng xem xét và ra quyết định.

Điều 19. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với trường hợp bị khiển trách: sau 3 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

2. Đối với trường hợp bị cảnh cáo: sau 6 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên

được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập cho về địa phương: khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương xã, phường, thị trấn nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

4. Quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

QUY CHẾ
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1124 /QĐ-KHTN-CTSV ngày 22/8/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này hướng dẫn việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng hệ chính quy tại Trường ĐH KHTN (sau đây gọi chung là sinh viên), bao gồm:

- Những quy định chung;
- Các tiêu chí đánh giá và khung điểm;
- Cách tính điểm và phân loại kết quả;
- Tổ chức và quy trình đánh giá kết quả;
- Sử dụng kết quả đánh giá;

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

STT	Các mặt đánh giá	Khung điểm
1	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	Từ 0 đến 20 điểm
2	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường	Từ 0 đến 25 điểm
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Từ 0 đến 20 điểm
4	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Từ 0 đến 25 điểm
5	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	Từ 0 đến 10 điểm
6	Các nội dung khuyến khích cộng thêm	Từ 0 đến 20 điểm

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II
CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (từ 0 – 20 điểm)

Căn cứ để xác định là:

- Ý thức và thái độ trong học tập;

- Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;

- Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi học thuật;

- Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;

- Kết quả học tập.

4.1. Kết quả thực hiện quy chế học vụ (học, kiểm tra, thi học kỳ, thi tốt nghiệp):

- Không vi phạm: **+ 5đ**

- Có vi phạm (có báo cáo hoặc có lập biên bản): **- 10đ/lần vi phạm**

Tuỳ theo mức độ lỗi vi phạm sẽ chịu các hình thức kỷ luật khác.

4.2. Kết quả học tập:

Điểm trung bình tích lũy của học kỳ

- Từ 5,0 – dưới 6,5: **+ 5đ**

- Từ 6,5 – dưới 8,0: **+ 7đ**

- Từ 8,0 – 10: + **10đ**

Tăng điểm trung bình học tập so với học kỳ trước đó

- Trên 0,0 – cận 0,2: **+ 2 đ**

- Từ 0,2 – cận 0,4: **+ 4 đ**

- Từ 0,4 – cận 0,6: **+ 6 đ**
- Từ 0,6 – cận 0,8: **+ 8 đ**
- Từ 0,8 trở lên: **+ 10 đ**

4.3. Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học (tham gia NCKH, các kỳ thi học thuật, các câu lạc bộ học thuật, hoạt động chuyển giao tri thức…):

4.3.1. Sinh viên tham gia chương trình sinh viên NCKH, ý tưởng sáng tạo sinh viên S-Ideas hoặc các chương trình có nội dung tương tự: +**5đ/chương trình**.

♦ Đạt giải cấp trường:

- Giải I: **+10 đ/chương trình**
- Giải II: **+9 đ/chương trình**
- Giải III: **+8 đ/chương trình**
- Giải Khuyến khích: **+7 đ/chương trình**

♦ Đạt giải từ cấp thành, ĐHQG-HCM trở lên: **+15 đ**

4.3.2. Sinh viên tham gia các cuộc thi học thuật của cơ sở Đoàn, các cuộc thi tương đương do các đơn vị khác tổ chức:

- Vai trò người tham gia (một trong các mức điểm sau đây):
- Tham gia vòng loại: **+5đ**
- Tham gia và đạt giải:

  - Giải I: **+10đ/chương trình**
  - Giải II: **+9đ/chương trình**
  - Giải III: **+8đ/chương trình**
  - Giải Khuyến khích: **+7đ/chương trình**

• Đạt giải từ cấp thành trở lên: **+ 15đ**

• Vai trò ban tổ chức, cộng tác viên:

• Thành viên ban tổ chức cuộc thi học thuật hoàn thành tốt nhiệm vụ: **+10đ**

• Cộng tác viên ban tổ chức cuộc thi học thuật: **+5đ**

4.3.3. Sinh viên tham gia sinh hoạt thường xuyên tại các câu lạc bộ học thuật, tại các phòng thí nghiệm: **+5đ/học kỳ**

4.3.4. Sinh viên tham gia và/hoặc tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo, chuyên đề nghiên cứu khoa học do các đơn vị trong Nhà trường tổ chức: **+5đ/hoạt động** (tối đa 2 hoạt động/học kỳ).

4.3.5. Sinh viên là tác giả của bài báo khoa học được đăng tải trong kỷ yếu hội nghị khoa học (có phản biện), tạp chí khoa học trong và ngoài nước: **+10đ/bài báo**.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà Trường: từ 0 – 25 điểm

Căn cứ xác định là:

- Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường.

- Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Nhà trường.

5.1. Việc chấp hành các nội quy, quy chế, quy định:

• Chấp hành và không vi phạm: **+15đ**;

• Có vi phạm:

• Vi phạm ở trường bị kỷ luật mức khiển trách: **-5đ/lần**

• Vi phạm ở trường nhiều lần hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên: **-15đ/lần**

5.2. Tuyên truyền và tham gia các hoạt động nâng cao ý thức của sinh viên trong việc chấp hành các quy chế, nội quy của Nhà trường, các hoạt động giữ gìn môi trường, bảo vệ của công, thực hành tiết kiệm trong nhà trường: **+5/lần.** Nếu sinh viên được khen thưởng cho các hoạt động này thì được cộng thêm **5đ.**

(Sinh viên nộp giấy chứng nhận từ các đơn vị tổ chức các hoạt động về P. CTSV để được cộng điểm)

5.3. Tham gia bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội trong nhà trường**: +5đ.** Nếu sinh viên được khen thưởng cho các hoạt động này thì được cộng thêm **10đ**.

(Sinh viên giấy chứng nhận từ các đơn vị tổ chức các hoạt động về P. CTSV để được cộng điểm)

Tham gia vào hoạt động của Đội văn minh học đường (VMHĐ) hoặc Đội Tự quản tuyến đường thanh niên (hoặc các đội có chức năng tương đương):

- Thành viên có tham gia tốt vào hoạt động của VMHĐ: **+5đ**
- Thành viên là đội, nhóm trưởng có giấy khen trong hoạt động: cộng thêm **10 đ**.

5.4. Tham gia hoạt động lấy ý kiến người học về môn học, khóa học: **cộng tối đa 10 điểm/học kỳ**

5.5. Không tham gia các buổi sinh hoạt công dân sinh viên đầu năm, đầu khóa, cuối khóa: **Nhận 0 điểm trong toàn bộ nội dung của điều 5 này.**

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: từ 0 – 20 điểm

Căn cứ để xác định là:

- Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

- Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

- Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

6.1. Tham gia cuộc thi về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao từ cấp Trường trở lên (trường hợp cuộc thi yêu cầu tham gia nhiều kỳ thì sinh viên phải tham gia đủ các kỳ theo quy định thì mới được tính điểm):

- Vai trò người tham gia (một trong các mức điểm sau đây):
- Tham gia vòng loại hoặc vòng sơ tuyển: **+3đ/cuộc thi**
- Vào đến vòng bán kết: **+5đ/cuộc thi**
- Tham gia và đạt giải thưởng:

  + Giải I: **+10đ/cuộc thi**

  + Giải II: **+9đ/ cuộc thi**

  + Giải III: **+8đ/ cuộc thi**

  + Giải Khuyến khích: **+7đ/ cuộc thi**
- Vai trò ban tổ chức, cộng tác viên:
- Thành viên ban tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ: **+5đ**
- Cộng tác viên ban tổ chức: **+3đ**

6.2. Nhận được chứng nhận danh hiệu Thanh niên khoẻ: **+3đ/lần.**

6.3. Tham gia các hoạt động giáo dục chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Nhà trường, Khoa, KTX hoặc Đoàn

TN, Hội SV (từ cấp Khoa trở lên) tổ chức: + **5đ/lần** (tối đa 2 lần/học kỳ)

6.4. Các hoạt động tình nguyện có quy mô lớn (Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi hoặc tương đương):

• Có tham gia hiệu quả: **+ 7 đ/hoạt động**

• Đạt danh hiệu đội trưởng xuất sắc hoặc khen thưởng các cấp: **+ 10 đ**

• Danh hiệu chiến sĩ giỏi: **+ 9đ**

6.5. Tham gia các hoạt động, các lần huy động lực lượng (từ cấp Khoa trở lên): **+ 3đ/lần** (tối đa 4 lần/học kỳ).

6.6. Thành viên các câu lạc bộ sở thích: **+5đ/học kỳ.**

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng: từ 0 – 25 điểm

Căn cứ để xác định là:

- Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng

- Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng

- Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

7.1. Tham gia hiến máu nhân đạo: **+ 5đ/lần**

7.2. Tham gia các hoạt động tình nguyện:

• Tham gia hoạt động tình nguyện trong học kỳ: **+5đ/lần**

• Thành viên tích cực của ban tổ chức các hoạt động tình nguyện: **+2đ/lần**

7.3. Tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương hoặc của các tổ chức xã hội (trong khuôn khổ quy định của pháp luật):

• Tham gia hoạt động (có giấy chứng nhận): **+5đ/lần**

• Được tuyên dương (có giấy khen): **+ 5đ**

(Sinh viên nộp giấy chứng nhận/giấy khen về P. CTSV để được cộng điểm)

7.4. Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng do Đoàn TN, Hội SV, Khoa hoặc Đoàn TN, Hội SV cấp khoa tổ chức: **+ 5đ/lần** (tối đa 2 lần/học kỳ).

7.5. Tham gia bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi cư trú: **+5đ**. Nếu sinh viên được khen thưởng cho các hoạt động này thì được cộng thêm **10đ**

7.6. Ý thức chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

• Không vi phạm: **+10 đ;**

• Có vi phạm: **-15đ**

Điều 8. Ý thức và kết quả khi tham gia hoạt động công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: từ 0 - 10 điểm

Căn cứ để xác định là:

- Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Hội SV và các tổ chức khác trong Nhà trường.

- Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Hội SV và các tổ chức khác trong Nhà trường.

- Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, Khoa và Nhà trường.

8.1. Ban cán sự lớp, cán bộ Đoàn-Hội:

• Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (có giấy khen): **+5đ**

• Hoàn thành tốt nhiệm vụ: **+4đ**

• Hoàn thành nhiệm vụ: **+2đ**

• Không hoàn thành nhiệm vụ: **-2đ**

8.2. Tất cả các sinh viên trong lớp:

• Tham gia đầy đủ các hoạt động, sinh hoạt của lớp, chi đoàn, chi hội: **+5đ**

• Là nhân tố tích cực trong lớp (trừ đối tượng ở mục 5.1): **+5đ**

• Tham gia bạn giúp bạn: **+ 1đ**

Phần 5.1 đến 5.2 sinh viên bình chọn ở lớp. Quy trình như sau:

• Khoa phối hợp với Đoàn TN, Hội SV chủ động tổ chức cho sinh viên bình chọn bằng phiếu kín mức độ đóng góp của các cá nhân trong danh sách Ban cán sự lớp, BCH Chi đoàn, Chi hội, thành viên tích cực, tiêu biểu.

• Khoa tổng hợp kết quả và cho điểm từ biên bản bầu chọn tại lớp.

Điều 9. Các nội dung khuyến khích cộng thêm

9.1. Sinh viên có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện:

• Khen thưởng cấp Trường: **+ 5đ**

• Khen thưởng cấp thành phố, ĐHQG trở lên: **+ 10đ**

9.3. Người học mồ côi cả cha lẫn mẹ (có giấy chứng nhận): cộng thêm 20đ/học kỳ.

9.4. Người học **có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn** (có giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo): **cộng thêm 20đ/học kỳ.**

Chương III
CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 10. Cách tính điểm rèn luyện

- Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

- **Điểm rèn luyện của học kỳ** là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết ở Chương II.

- **Điểm rèn luyện của năm học** là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

- **Điểm rèn luyện toàn khóa học** là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 11. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và Kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: xếp loại rèn luyện Xuất sắc;

b) Từ 80 đến 89 điểm: xếp loại rèn luyện Tốt;

c) Từ 65 đến 79 điểm: xếp loại rèn luyện Khá;

d) Từ 50 đến 64 điểm: xếp loại rèn luyện Trung bình;

đ) Từ 35 đến 49 điểm: xếp loại rèn luyện Yếu;

e) Dưới 35 điểm: xếp loại rèn luyện Kém.

Điều 12. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Khá.

2. Trong thời gian người học bị **kỷ luật mức cảnh cáo**, kết quả rèn luyện **không được vượt quá loại Trung bình**.

3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp.

6. Người học **bị khuyết tật, tàn tật** khi đánh giá kết quả rèn luyện sẽ được **xếp loại từ Khá trở lên**.

7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai Trường thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của Trường cũ khi học tại Trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Chương IV
TỔ CHỨC VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 13. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng cấp Trường

a) Thành phần Hội đồng cấp Trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng Phòng Công tác Sinh viên.

- Các uỷ viên: Đại diện Ban chủ nhiệm các Khoa, lãnh đạo Phòng Đào tạo, Thường trực Đoàn TN và Thường trực Hội SV trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng cấp Khoa

a) Thành phần Hội đồng cấp Khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền.

- Các uỷ viên: Trợ lý theo dõi công tác sinh viên, giáo viên chủ nhiệm, đại diện Ban chấp hành Đoàn cơ sở, Ban chấp hành liên chi Hội SV Khoa.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Khoa:

- Giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong Khoa.

- Căn cứ vào quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 14. Quy trình đánh giá

1. Trên cơ sở hướng dẫn thực hiện đánh giá điểm rèn luyện trong Chương II, vào đầu mỗi năm học, Khoa phối hợp với P.CTSV, Đoàn TN và Hội SV xây dựng kế hoạch và phổ biến công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo trách nhiệm được phân công.

2. Trên cơ sở kế hoạch đã thống nhất, vào cuối mỗi học kỳ, các Khoa tiến hành công tác đánh giá và cho điểm từng sinh viên theo hướng dẫn ở Chương II.

3. Hội đồng Khoa tổng hợp kết quả điểm rèn luyện **(theo mẫu)** gửi về P.CTSV vào tháng 1 đối với học kỳ 1 và tháng 7 đối với học kỳ 2.

Chương V
SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 15. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý người học của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú KTX, xét giải quyết

việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong KTX và các ưu tiên khác (nếu có).

2. Kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khoá học được ghi chung vào bảng kiểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học tập ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

Điều 16. Quyền khiếu nại

6. Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện. Việc khiếu nại được thực hiện theo thông báo hướng dẫn tại thời điểm công bố kết quả điểm rèn luyện học kỳ, hoặc khóa học.

7. Thời gian khiếu nại trong vòng **15 ngày** kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện dự kiến.

TRÍCH LƯỢC
QUY CHẾ NGOẠI TRÚ CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19 /10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Điều 5. Quyền của học sinh, sinh viên ngoại trú

1. Học sinh, sinh viên (HS-SV) ngoại trú được hưởng các quyền theo quy định hiện hành của Quy chế HS-SV trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ GD&ĐT ban hành.

2. Được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn, được chính quyền địa phương, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ trong việc ngoại trú.

3. Được quyền khiếu nại, đề đạt nguyện vọng của mình đến chính quyền địa phương, Hiệu trưởng nhà trường và các cơ quan hữu quan đối với các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng tại nơi cư trú.

Điều 6. Nghĩa vụ của học sinh, sinh viên ngoại trú

1. Thực hiện nghĩa vụ theo quy định hiện hành của Quy chế HS-SV trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ GD&ĐT ban hành.

2. Thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật. Chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm,

các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường nơi cư trú và các hoạt động khác do địa phương tổ chức.

3. Phải đăng ký tạm trú với công an xã (phường, thị trấn) và báo với nhà trường về địa chỉ ngoại trú của mình trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhập học.

4. Khi có sự thay đổi về nơi cư trú, phải báo địa chỉ cư trú mới của mình với nhà trường trong thời hạn 20 ngày.

5. Học sinh, sinh viên ngoại trú có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại nơi có hộ khẩu thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại các khoản 1, 2, 4 của Điều này.

Điều 12. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Bộ GD&ĐT, các sở giáo dục và đào tạo chính quyền địa phương, cơ quan có liên quan và các nhà trường theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác ngoại trú của HS-SV hằng năm

2. HS-SV ngoại trú vi phạm khoản 3 Điều 6 của Quy chế này sẽ bị nhà trường xử ý kỷ luật bằng hình thức khiển trách; vi phạm khoản 4 Điều 6 Quy của Quy chế này lần thứ nhất xử lý kỷ luật bằng hính thức khiển trách, các lần vi phạm tiếp theo trong năm học xử lý vi phạm bằng hình thức cảnh cáo; các vi phạm khác xử lý theo khung xử lý kỷ luật của Quy chế HS-SV các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

3. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác ngoại trú của HS-SV được xem xét khen thưởng theo quy định.

TRÍCH LƯỢC
QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN NỘI TRÚ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Điều 4. Đối tượng ưu tiên tiếp nhận ở nội trú

Khi tiếp nhận HS-SV vào ở nội trú, trong trường hợp số người có nguyện vọng vào ở nội trú lớn hơn khả năng tiếp nhận của khu nội trú thì thứ tự ưu tiên theo đối tượng HS-SV như sau:

1. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, HS-SV khuyết tật.

2. Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người có công.

3. HS-SV có hộ khẩu thường trú tại vùng cao, vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn.

4. Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.

5. Con mồ côi cả cha và mẹ.

6. HS-SV là con hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

7. HS-SV nữ.

8. HS-SV tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội SV, khu nội trú hoặc các tổ chức xã hội tổ chức.

Điều 5. Quyền của học sinh, sinh viên nội trú

1. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được ở và sử dụng các trang thiết bị trong khu nội trú theo hợp đồng nội trú đã ký với nhà trường (hoặc Trưởng ban quản lý khu nội trú - BQL) để phục vụ học tập và sinh hoạt.

2. Được tham gia các hoạt động phục vụ đời sống văn hoá, tinh thần do nhà trường tổ chức trong khu nội trú.

3. Được đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong khu nội trú.

4. Được kiến nghị với Trưởng ban quản lý khu nội trú và nhà trường các giải pháp để góp phần xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên trưởng ban quản lý khu nội trú của nhà trường giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của HS-SV trong khu nội trú.

Điều 6. Nghĩa vụ của học sinh, sinh viên nội trú

1. Thực hiện đăng ký tạm trú theo đúng quy định của Luật Cư trú hiện hành. Nếu vắng mặt tại khu nội trú quá 1 ngày phải báo với BQL khu nội trú.

2. Chấp hành các quy định của khu nội trú về việc tiếp khách trong phòng ở, giờ tự học, tổ chức các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, không gây ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của HS-SV khác trong phòng ở và khu nội trú. Đoàn kết thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa trong khu nội trú.

3. Tiết kiệm điện, nước, phòng chống cháy nổ, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản chung trong khu nội trú.

4. Nộp đủ và đúng hạn phí nội trú theo quy định trong hợp đồng.

5. Nếu làm hư hỏng, mất mát tài sản của khu nội trú phải bồi thường theo quy định của BQL khu nội trú.

6. Phản ánh kịp thời các vụ việc xảy ra trong khu nội trú liên quan đến HS-SV vi phạm nội quy, quy chế và các đề xuất, kiến nghị chính đáng với BQL khu nội trú.

7. Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, các hoạt động khác do nhà trường hoặc BQL khu nội trú tổ chức; tích cực tham gia xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn.

Điều 7. Các hành vi HS-SV nội trú không được làm

1. Cải tạo phòng, thay đổi hoặc tự ý di chuyển trang thiết bị trong phòng ở; gây mất trật tự, an ninh, vệ sinh môi trường; viết vẽ, che chắn làm mất mỹ quan trong phòng ở và khu sinh hoạt chung của khu nội trú.

2. Chuyển nhượng hoặc cho thuê lại hợp đồng ở nội trú đã ký với nhà trường hoặc BQL khu nội trú.

3. Tự ý đưa người lạ vào phòng ở của khu nội trú khi chưa được phép của BQL khu nội trú.

4. Sản xuất, tàng trữ, sử dụng, buôn bán, vận chuyển, phát tán các loại vũ khí, chất gây cháy, gây nổ, hóa chất độc hại, ma túy và các chế phẩm của ma túy, các tài liệu, ấn phẩm, phim ảnh, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức hoặc tham gia đánh bạc, mại dâm dưới mọi hình thức.

5. Truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo và các hành vi bị cấm khác trong khu nội trú.

Điều 20. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Các sở giáo dục và đào tạo, các cơ quan có liên quan và các nhà trường theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện công tác HS-SV nội trú.

2. HS-SV nội trú vi phạm các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 6 và Điều 7 của Quy chế này, tùy theo mức độ sẽ bị nhà trường xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách nếu vi phạm lần 1, cảnh cáo nếu vi phạm lần thứ 2 trở lên hoặc bị xem xét, chấm dứt hợp đồng ở khu nội trú. Những vi phạm khác xử lý kỷ luật theo quy định của Quy chế HS-SV các trường trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy đối với HS-SV chính quy, Quy chế Học viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hình thức vừa làm vừa học và Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác HS-SV nội trú được xem xét khen thưởng theo quy định.

NỘI QUY CƠ QUAN (ĐỐI VỚI SINH VIÊN)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 833/QĐ-KHTN ngày 26/6/2013 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN)

I. NHỮNG QUY DỊNH CHUNG

1. Thời gian làm việc của nhà trường từ 6:00 đến 21:30 các ngày trong tuần, trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước.

2. Bộ phận hành chính của nhà trường làm việc theo chế độ 08 giờ/ngày, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần.

3. Hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu thực hiện theo thời khóa biểu đối với từng hệ đào tạo.

4. Nghiêm cấm việc lưu hành, tuyên truyền các ấn phẩm, tài liệu, thông tin mang tính chất phản động, đồi trụy.

5. Nghiêm cấm việc mang các chất gây cháy, nổ, vũ khí (trừ trường mục đích dùng cho thí nghiệm và phải có văn bản xác nhận của nhà trường); lưu trữ, mua bán, sử dụng chất ma túy trong nhà trường.

6. Không được hút thuốc, uống rượu bia trong phòng làm việc, giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm.

7. Nghiêm cấm hành vi cờ bạc dưới mọi hình thức.

8. Việc vận chuyển hàng hóa hoặc tài sản của Nhà trường ra vào phải có giấy tờ hợp lệ và xuất trình với Tổ Bảo vệ.

9. Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng cháy chữa cháy tại đơn vị.

10. Thực hành tiết kiệm điện, nước; sử dụng điện, nước đúng mục đích và hiệu quả. Trước khi rời khỏi phòng làm việc, giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm phải kiểm tra việc tắt máy lạnh, các thiết bị điện, khóa nước an toàn.

11. Trường hợp lưu trú lại trong Nhà trường phải có đơn xin lưu trú và được sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Tổ chức Hành chính.

II. ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Ngoài những quy định nêu tại Phần II, sinh viên phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định về nhiệm vụ của người học theo quy định của Quy chế học tập của Nhà trường.

2. Trang phục phải gọn gàng, lịch sự và phải đeo thẻ sinh viên khi đến Trường.

3. Sinh viên phải có thái độ tôn trọng, lễ phép với Giảng viên, Chuyên viên các Phòng Ban, Nhân viên phục vụ của Nhà trường; giúp đỡ và đối xử hòa nhã với bạn bè, thực hiện tốt nếp sống văn minh học đường.

4. Giữ gìn và bảo quản tài sản chung của Nhà trường, nghiêm cấm xâm hại dưới bất kỳ hình thức nào; không được tự ý di chuyển bàn ghế, tài sản khác của Nhà trường ra khỏi lớp học khi chưa được phép.

QUY ĐỊNH VỀ HỌC BỔNG

QUY ĐỊNH XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

(Ban hành kèm theo quyết định số 169/QĐ-KHTN-CTSV ngày 03/02/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN)

Điều 1: Quy định chung

Học bổng khuyến khích học tập được cấp để khuyến khích sinh viên phấn đấu đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện.

- Học bổng khuyến khích học tập được cấp theo từng học kỳ và cấp 5 tháng cho mỗi học kỳ. Khung thời gian cấp học bổng được qui định theo thiết kế của chương trình đào tạo: bậc đại học là 4 năm; bậc cao đẳng là 3 năm.

- Sinh viên đã tốt nghiệp không được xét học bổng khuyến khích học tập.

- Quy định này áp dụng cho sinh viên bậc cao đẳng và đại học hệ chính quy (không áp dụng cho sinh viên các lớp Hoàn chỉnh Đại học).

Điều 2: Điều kiện xét

- Điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện của học kỳ trước là cơ sở để xét học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ hiện tại:

➢ Điểm trung bình xét học bổng phải từ 7,0 trở lên (không bao gồm điểm các học phần trả nợ, điểm cải thiện, học phần nhận điểm I, Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất) trong đó không có điểm thi kết thúc học phần dưới 5,0 được xác định theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ do Hiệu trưởng ban hành.

➢ Sinh viên phải đăng ký học tối thiểu là 14 tín chỉ/học kỳ.

➢ Điểm rèn luyện được xác định theo Hướng dẫn thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN.

- Trong học kỳ xét học bổng khuyến khích, sinh viên không chịu hình thức kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Điều 3: Tiêu chuẩn, phân bổ số lượng

- Tổng giá trị quỹ học bổng khuyến khích học tập, số lượng suất học bổng khuyến khích học tập trong từng học kỳ được xác định theo dự toán tài chính và tình hình thực tế do Hiệu trưởng quyết định.

- Danh sách sinh viên được cấp học bổng được lập theo thứ tự từ loại học bổng xuất sắc trở xuống cho đến hết số suất học bổng đã được xác định.

Tiêu chuẩn xét học bổng khuyến khích:

Loại học bổng	Điểm trung bình học tập	Xếp loại rèn luyện
Xuất sắc	≥ 9.0	Xuất sắc
Giỏi	≥ 8.0	từ Tốt trở lên
Khá	≥ 7.0	từ Khá trở lên

Điều 4: Định mức học bổng khuyến khích học tập

Đối với bậc Đại học:

Loại học bổng	Định mức/tháng NH 2016-2017	Định mức/tháng NH 2017-2018
Xuất sắc	960.000 đ	1.060.000 đ
Giỏi	870.000 đ	960.000 đ
Khá	790.000 đ	870.000 đ

Đối với bậc Cao đẳng:

Loại học bổng	Định mức/tháng NH 2016-2017	Định mức/tháng NH 2017-2018
Xuất sắc	770.000 đ	850.000 đ
Giỏi	700.000 đ	770.000 đ
Khá	630.000 đ	700.000 đ

HỌC BỔNG TÀI TRỢ

1. Các loại học bổng

1.1. Học bổng du học

- Học bổng du học do Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM… gởi công văn đến trường: P.CTSV chịu trách nhiệm tổ chức xét chọn hồ sơ theo tiêu chuẩn của học bổng, trình Hiệu trưởng ký duyệt giới thiệu sinh viên dự tuyển học bổng.

- Đối với các học bổng du học khác của sinh viên (cần sự xác nhận sinh viên của Nhà trường), P.CTSV sẽ xem xét theo từng trường hợp cụ thể để tiến hành xác nhận cho sinh viên.

1.2. Học bổng tài trợ

- Nguồn học bổng tài trợ trực tiếp cho sinh viên từ các cá nhân, cơ quan Nhà nước, hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, Ban liên lạc cựu sinh viên Trường/ Khoa…

- Học bổng cấp Trường: từ công văn của ĐHQG-HCM hoặc nhà tài trợ liên hệ trường để cấp học bổng.

- Học bổng cấp Khoa: nhà tài trợ liên hệ trực tiếp các khoa để cấp học bổng.

2. Điều kiện tối thiểu chung để được xét hưởng học bổng tài trợ

- Chỉ xét cấp học bổng ở các học kỳ/năm học chính thức trong chương trình đào tạo.

- Điểm trung bình học kỳ/năm học gần nhất đạt từ 7.00 trở lên.

- Điểm rèn luyện phải đạt từ loại khá (70 điểm) trở lên. Không bị kỷ luật từ hình thức khiển trách cấp Khoa trở lên.

- Sinh viên chỉ được nhận tối đa 01 loại học bổng tài trợ trong 01 năm học.

- Sinh viên phải làm đơn đăng ký dự tuyển học bổng tài trợ khi có thông báo.

- Trường hợp học bổng có yêu cầu (như HB vượt khó), sinh viên phải bổ sung giấy xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình.

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

THÔNG TIN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

Căn cứ Thông tư Liên tịch số Thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021

I. Đối tượng được miễn 100% học phí:

1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30/7/2012 của Văn phòng Quốc Hội. Cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có);

b) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

c) Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Sinh viên hệ cử tuyển.

3. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người **ở vùng có điều kiện KT-XH khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.**

a) Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ơ Đu.

b) Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại các văn bản dưới đây:

- Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013.
- Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013.
- Quyết định số 582/QĐ-UBDT ngày 18/12/2013.
- Quyết định số 130/QĐ-UBDT ngày 08/5/2014
- Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/4/2014.
- Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014.
- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008.
- Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 01/10/2013.
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015.

II. Đối tượng được giảm 70% học phí:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có Điều kiện KT –XH đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (theo các quyết định được nêu trong mục I, trừ các vùng có Điều kiện KT – XH khó khăn).

III. Đối tượng được giảm 50% học phí:

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

IV. Thủ tục, hồ sơ:

Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định đối với từng đối tượng tại website http://www.hcmus.edu.vn (Mục Công tác Sinh viên\Thông báo miễn giảm)

V. Thời gian nhận hồ sơ:

- Học kỳ 1/16-17: 10/10/2016 – 17/10/2016.
- Học kỳ 2/16-17: 13/02/2017 – 20/02/2017.

THÔNG TIN TRỢ CẤP XÃ HỘI

1. Đối tượng được trợ cấp 100.000đ/tháng:

a) Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.

b) Sinh viên tàn tật từ 41% trở lên và có khó khăn về kinh tế.

c) Sinh viên thuộc diện hộ nghèo vượt khó học tập:

- Sinh viên năm 1: ĐTB ≥ 7.0, không chịu bất kỳ hình thức kỷ luật nào.
- Sinh viên năm 2 trở lên: ĐTB ≥ 7.0, ĐRL ≥ 70.

2. Đối tượng được trợ cấp 140.000đ/tháng:

Sinh viên là người dân tộc ít người thường trú trên 03 năm tại vùng cao. Xã vùng cao theo quy định tại các quyết định dưới dây:

- Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993.
- Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993.
- Quyết định số 08/UB-QĐ ngày 04/3/1994.
- Quyết định số 64/UB-QĐ ngày 26/8/1995.
- Quyết định số 68/UB-QĐ ngày 09/3/1997
- Quyết định số 42/UB-QĐ ngày 23/5/1997.

- Quyết định số 26/QĐ-UB ngày 18/3/1998.
- Quyết định số 363/2005/QĐ-UBDT ngày 15/8/2005.
- Quyết định số 172/2006/QĐ-UBDT ngày 07/7/2006.
- Quyết định số 01/2007/QĐ-UBDT ngày 31/5/2007.
- Quyết định số 61/QĐ-UBDT ngày 12/3/2009.

3. Thủ tục, hồ sơ:

Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định đối với từng đối tượng tại website http://www.hcmus.edu.vn (Mục Công tác Sinh viên\ Thông báo miễn giảm)

4. Thời gian nhận hồ sơ:

- Học kỳ 1/16-17: 10/10/2016 – 17/10/2016.
- Học kỳ 2/16-17: 13/02/2017 – 20/02/2017.

THÔNG TIN MIỄN GIẢM DIỆN THU HỒI ĐẤT

1. Đối tượng: sinh viên thuộc hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn TPHCM.

2. Chế độ: giảm 50% học phí trong 03 năm. Các sinh viên phải đóng đầy đủ học phí tại trường sau đó sẽ được nhận lại khi có kết quả xét duyệt của Sổ Lao động Thương binh Xã hội.

3. Thủ tục hồ sơ:

Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định tại website http://www.hcmus.edu.vn (Mục Công tác Sinh viên\ Thông báo miễn giảm)

4. Thời gian nhận hồ sơ: dự kiến 10/4/2017 – 17/4/2017.

CHÍNH SÁCH SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học (có hiệu lực từ ngày 28/11/2014);

1. Đối tượng:

- Sinh viên hệ chính quy là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Không áp dụng đối với sinh viên cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

2. Chính sách về học phí (MGHP): được miễn, giảm học phí theo nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013

3. Chính sách về hỗ trợ: được hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được cấp 10 tháng/năm học; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

4. Thủ tục hồ sơ (nộp 01 bộ hồ sơ khác với hồ sơ MGHP):

Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định tại website http://www.hcmus.edu.vn (Mục Công tác Sinh viên\ Thông báo miễn giảm)

5. Thời gian nhận hồ sơ:

- Học kỳ 1/16-17: 10/10/2016 – 17/10/2016.

- Học kỳ 2/16-17: 13/02/2017 – 20/02/2017.

CHÍNH SÁCH SINH VIÊN KHUYẾT TẬT

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương Binh và xã hội, Bộ Tài chính về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật (có hiệu lực từ ngày 05/3/2014);

1. Đối tượng: sinh viên hệ chính quy là người khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo

2. Chính sách về học phí (MGHP): được miễn, giảm học phí theo nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013

3. Chính sách về Trợ cấp xã hội (TCXH): sinh viên bị tàn tật, khuyết tật trên 41% được hưởng trợ cấp xã hội 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng/năm học.

4. Chính sách về học bổng: được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của chính phủ trong từng học kỳ, cấp 10 tháng/năm học.

5. Chính sách về hỗ trợ phương tiện và đồ dùng học tập: được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập 1.000.000đ/người/năm học.

6. Thủ tục hồ sơ (nộp 01 bộ hồ sơ khác với hồ sơ MGHP và TCXH):

Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định tại website http://www.hcmus.edu.vn (Mục Công tác Sinh viên\ Thông báo miễn giảm)

7. Thời gian nhận hồ sơ:

- Học kỳ 1/16-17: 10/10/2016 – 17/10/2016.

- Học kỳ 2/16-17: 13/02/2017 – 20/02/2017.

PHỤ LỤC
Một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 1 năm học	Buộc thôi học	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép					Nhà trường quy định cụ thể
2	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học					Nhà trường quy định cụ thể
3	Vô lễ với thầy, cô giáo và CBCC nhà trường					Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
4	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ					Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
5	Thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ; làm hộ, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
6	Tổ chức học, thi, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp				Lần 1	Tuỳ theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
7	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm hộ, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng					Xử lý theo quy chế đào tạo
8	Không đóng học phí đúng quy định và quá thời hạn được trường cho phép hoãn					Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
9	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường					Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại
10	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
11	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo

1	2	3	4	5	6	7
12	Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tuỳ theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
13	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
14	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma tuý				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
15	Sử dụng ma tuý					Xử lý theo quy định về xử lý HSSV sử dụng ma tuý
16	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
17	Hoạt động mại dâm			Lần 1	Lần 2	
18	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có					Tuỳ theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
19	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
20	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.					Tuỳ theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
21	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
22	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
23	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông					Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học

CÁC QUY TRÌNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

1. Quy trình chứng nhận sinh viên

Các bước	Nội dung thực hiện
1	Sinh viên xuất trình Thẻ Sinh viên, Biên lai học phí và lý do yêu cầu bộ phận phụ trách công tác sinh viên cấp Giấy chứng nhận Sinh viên.
2	Bộ phận phụ trách công tác sinh viên cung cấp các biểu mẫu theo đúng lý do sinh viên đã trình bày.
3	Sinh viên điền đầy đủ và chính xác các thông tin trên mẫu, sau đó nộp lại cho bộ phận phụ trách công tác sinh viên.
4	Sinh viên nhận lại Thẻ Sinh viên, Biên lai học phí và phiếu hẹn trả hồ sơ.

2. Quy trình đổi Thẻ sinh viên

Các bước	Nội dung thực hiện
1	Sinh viên điền đầy đủ thông tin vào "Giấy đề nghị thay thế thẻ".
2	Sinh viên nộp lại "Giấy đề nghị thay thế thẻ" và lệ phí cho bộ phận phụ trách công tác sinh viên.
3	Bộ phận phụ trách công tác sinh viên chuyển danh sách và "Giấy đề nghị thay thế thẻ" cho đơn vị cung cấp thẻ.
4	Sinh viên đến nhận lại thẻ khi có thông báo từ bộ phận công tác sinh viên.

HƯỚNG DẪN VỀ TÀI KHOẢN - EMAIL SINH VIÊN - ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

I. TÀI KHOẢN SINH VIÊN

Mở trình duyệt **Firefox,** vào website trường

http://www.hcmus.edu.vn.

Hoặc vào link: http://portal.hcmus.edu.vn

Tên đăng nhập: MSSV

Mật khẩu: 06 ký tự được cung cấp trong giấy báo nhập học (lần đầu tiên).

Sinh viên cần đổi mật khẩu mới và ghi nhớ kỹ để sử dụng lâu dài về sau.

- Giao diện đăng nhập tài khoản sinh viên

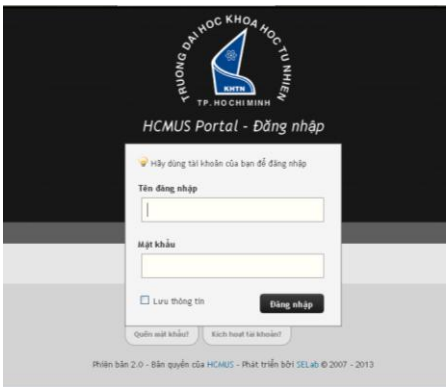

- Để thay đổi mật khẩu chọn: "**Thay đổi mật khẩu**"

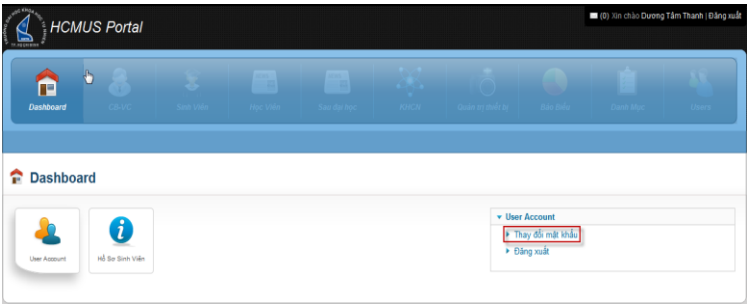

Chọn **"Thay đổi mật khẩu"** → hiển thị giao diện Thay đổi mật khẩu**:**

Mật khẩu cho Sinh Viên ít nhất 8 ký tự (phải có chữ và số).

LƯU Ý: Cần có quy tắc đặt mật khẩu của riêng mình để có thể nhớ truy cập vào các hệ thống. Nếu không nhớ thì cần có nơi lưu trữ các mật khẩu này.

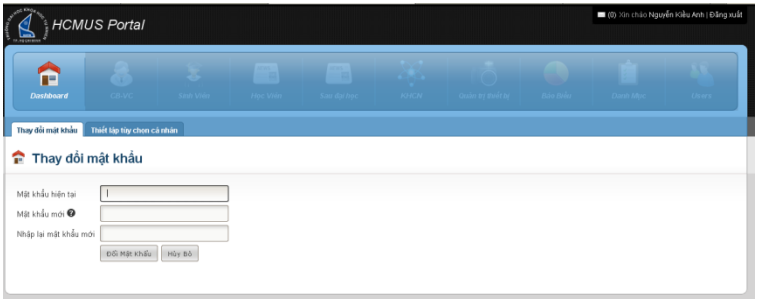

Để cập nhật thông tin cá nhân chọn: **"Hồ sơ sinh viên"**

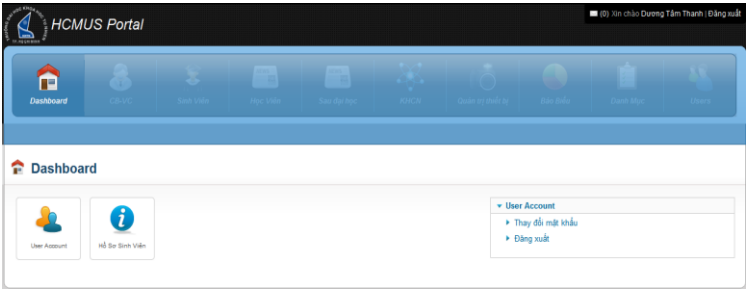

Tiện ích khi sử dụng tài khoản sinh viên:

- Đăng ký học phần.

- Xem thời khóa biểu học tập.

- Xem lịch thi.

- Xem kết quả học tập.

- Xem kết qua rèn luyện.

- Xem kết quả Miễm giảm học phí và Trợ cấp xã hội.

- Xem kết quả Học bổng.

- Đánh giá môn học (đánh giá về các môn được giảng dạy trong từng học kỳ).

- Đánh giá khóa học (trước khi tốt nghiệp).

Một số lỗi thường gặp và cách giải quyết:

- *Trường hợp 1:*

Sai tên đăng nhập: hệ thống thông báo "*Tài khoản chưa được kích hoạt. Xin vui lòng kích hoạt tài khoản*."

Giải quyết: xem lại Tên đăng nhập (là MSSV), nếu vẫn không đăng nhập được vui lòng liên hệ P.CTSV.

- *Trường hợp 2:*

Tên đăng nhập và mật khẩu không đúng: hệ thống thông báo "*Tên đăng nhập hoặc mật khẩu chưa đúng*."

Giải quyết: xem lại Tên đăng nhập và mật khẩu (đối với trường hợp đăng nhập lần đầu), nếu vẫn không đăng nhập được thì liên hệ P.CTSV.

- *Trường hợp 3:*

Không đổi được mật khẩu: hệ thống thông báo "Mật khẩu mới ít nhất 8 ký tự (phải có chữ và số)"

Giải quyết: cần thay đổi mật khẩu mới để đảm bảo yêu cầu ít nhất 8 ký tự và phải có chữ và số.

- *Trường hợp 4:*

Không đổi được mật khẩu: hệ thống thông báo "Mật khẩu thay đổi thất bại. Vui lòng nhập lại giá trị một lần nữa."

Giải quyết: Mật khẩu cũ nhập sai hoặc mật khẩu mới không khớp nhau, kiểm tra lại mục "Mật khẩu hiện tại", "Mật khẩu mới" và "Nhập lại mật khẩu mới" .

- *Trường hợp 5:*

Dữ liệu ở các mục thông tin không chỉnh sửa được bị sai (Ví dụ: Họ và Tên, Hệ Đào Tạo, Loại Hình Đào Tạo, Ngành Đào Tạo, Khoa….)

Giải quyết: liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo để được cập nhật lại thông tin.

- *Trường hợp 6:*

Không thực hiện lưu thành công, xuất hiện thông báo lỗi màu đỏ trên form.

Giải quyết: cần kiểm tra các thông báo lỗi (các dòng màu đỏ) để chỉnh sửa thông tin cho phù hợp và thực hiện lưu lại.

Chú ý: Nếu cập nhật/ thêm thông tin thành công thường hệ thống sẽ xuất hiện thông báo ***"Cập nhật dữ liệu thành công"*** *hoặc* ***"Thêm dữ liệu thành công"***

II. EMAIL SINH VIÊN: sẽ được triển khai vào ngày 10/10/2016

Mở trình duyệt và vào link http://portal.office.com

Tên đăng nhập (Account):

MSSV@student.hcmus.edu.vn

Mật khẩu (Password) lần đầu tiên: KHTN + 4 số cuối CMND + #

VD: MSSV là 1115799, số CMND là 123456789 sẽ có thông tin lần đầu đăng nhập là:

Tên đăng nhập: 1115799@student.hcmus.edu.vn

Mật khẩu: KHTN6789#

- Giao diện đăng nhập Email sinh viên

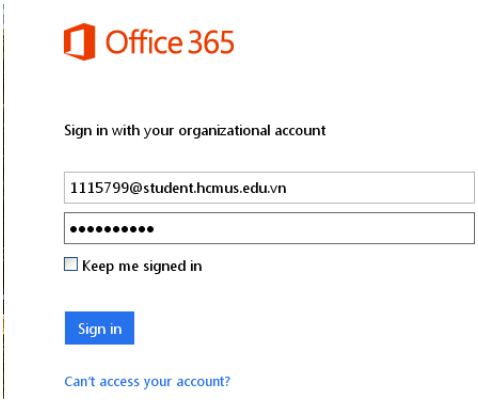

- Xác nhận lại mật khẩu và thay đổi mật khẩu mới

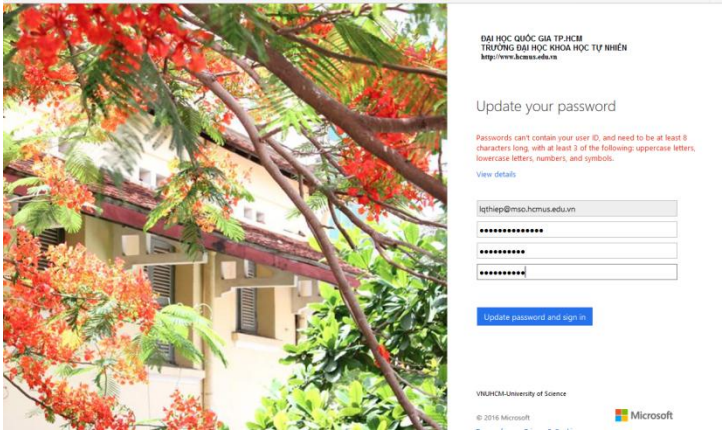

- Giao diện email sinh viên lần đầu đăng nhập:

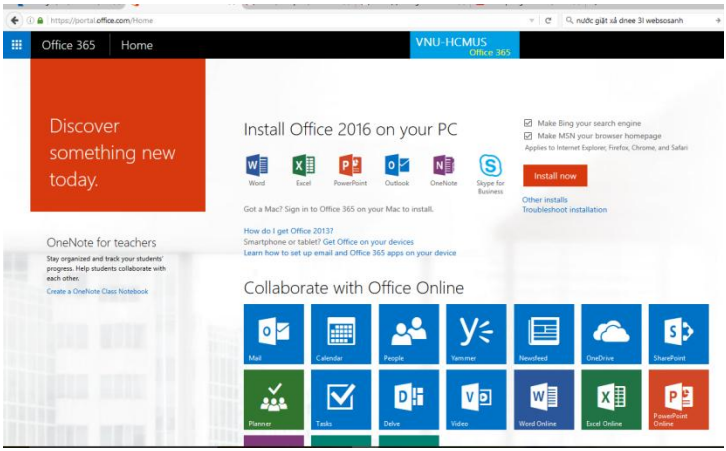

- Chọn biểu tượng ứng dụng bên góc trái màn hình ( ) và click chọn Mail để sử dụng chức năng xem và gửi thư.

Tiện ích khi sử dụng email sinh viên:

- Nhận các thông báo từ phía Nhà trường.

- Sử dụng để liên hệ với các đơn vị trong trường, giáo viên... (Nhà trường sẽ không trả lời nếu sinh viên dùng mail cá nhân).

- Sử dụng bản quyền bộ Microsoft Office mới nhất (gồm có Word, Excel, Power Point, Access) miễn phí, 1 Terabyte (TB) miễn phí lưu trữ trên hệ thống lưu trữ trực tuyến OneDrive và nhiều dịch vụ hữu ích khác (**sau khi đăng nhập, chọn Install now để cài đặt bộ Office**).

III. ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN:

- Mở trình duyệt**,** vào link: http://portal.hcmus.edu.vn nhập thông tin **Tên đăng nhập** và **Mật khẩu** tương ứng.

- Sau khi đăng nhập thành công, sinh viên cần chọn **Đăng Ký Học Phần** trong nhóm chức năng **Đăng Ký Học Phần** trên Dashboard như hình sau:

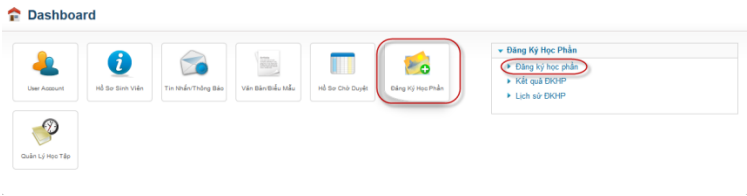

Nhập vào các ký tự capchar để tiếp tục vào chức năng **Đăng Ký Học Phần**

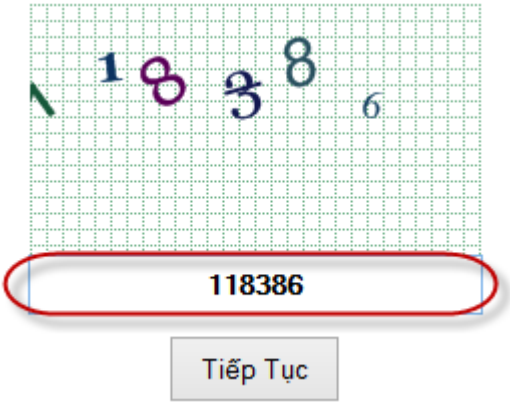

Giao diện Đăng Ký Học Phần gồm 4 nhóm thông tin như hình sau:

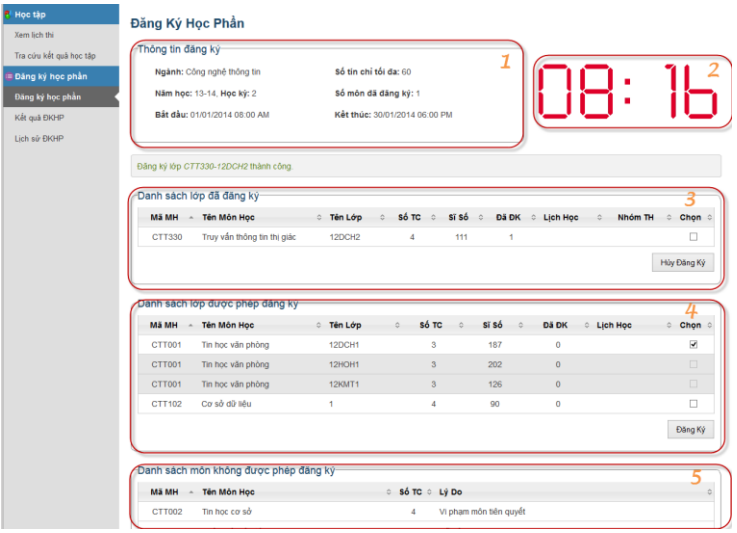

Lưu ý: các thông tin hiển thị khi đợt đăng ký học phần còn hiệu lực

Nhóm	Tên nhóm	Mô tả
1	Thông tin đăng ký học phần	Hiển thị thông tin đợt đăng ký học phần hiện hành đối với sinh viên tương ứng.
2	Thời gian đăng ký	Mỗi sinh viên chỉ có thể vào chức năng đăng ký 10 phút tại một thời điểm. Sau thời gian 10 phút, sinh viên muốn vào đăng ký tiếp phải đăng nhập và vào lại module **Đăng Ký Học Phần**

3	Danh sách lớp đã đăng ký	Hiển thị danh sách các lớp học bạn đã đăng ký. Sinh viên có thể hủy các lớp mình đã đăng ký bằng cách chọn các lớp và thực hiện **Hủy Đăng Ký**.
4	Danh sách lớp được phép đăng ký	Hiển thị danh sách các lớp học mà sinh viên có thể đăng ký trong đợt học phần này. Để thực hiện việc đăng ký sinh viên chọn các lớp học tương ứng và click vào **Đăng Ký.**
5	Danh sách môn không được phép đăng ký	Cho biết các môn học được mở trong học phần này nhưng sinh viên không được đăng ký vì vi phạm một hoặc nhiều lý do tương ứng.

Điều kiện đăng ký học phần:

- Đăng ký đúng các học phần đã được khoa thông báo cho mỗi khóa học trong học kỳ.

- Học phần đăng ký phải thỏa điều kiện học phần tiên quyết.

- Số tín chỉ đăng ký trong học kỳ không vượt quá 30 tín chỉ (kể cả các học phần trả nợ).

Kết quả và Lịch sử Đăng ký học phần:

- Sau khi hết thời hạn đăng ký, sinh viên phải kiểm tra lại kết quả đăng ký của mình trên website trường.

- Trường sẽ tự động hủy các lớp có số lượng đăng ký dưới 10 sinh viên.

- Sinh viên phải thường xuyên theo dõi thông báo tại Khoa để cập nhật thông tin các học phần được mở, hủy trong học kỳ.

Sinh viên có thể xem kết quả đăng ký học phần tại link **Kết quả ĐKHP** trong menu như hình sau

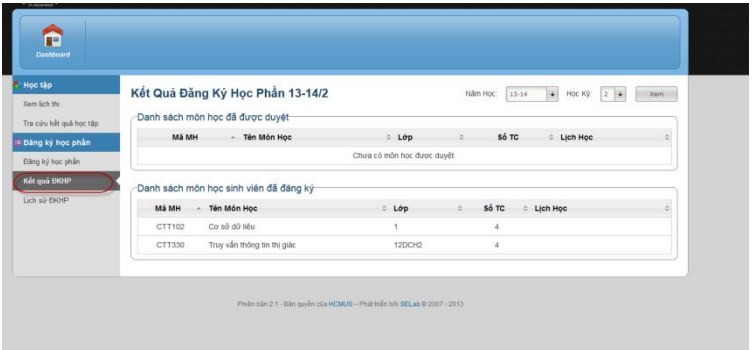

Tương tự sinh viên có thể theo dõi lịch sử Đăng Ký trong link **Lịch sử ĐKHP**

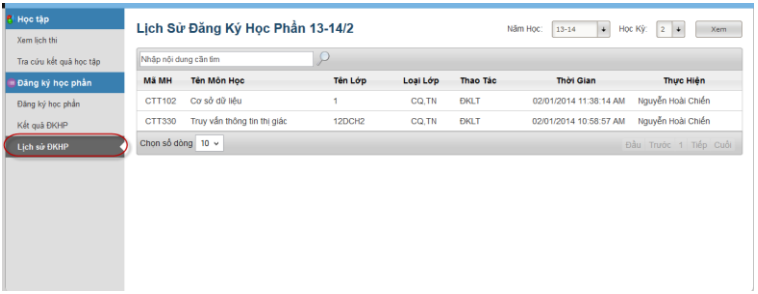

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA SINH HOẠT CÔNG DÂN TRỰC TUYẾN

Bước 1: Sinh viên truy cập website

http://courses.fit.hcmus.edu.vn/onlinetest

Bước 2: Sinh viên đăng nhập hệ thống với

Username**: MSSV** Password: **Số CMND**

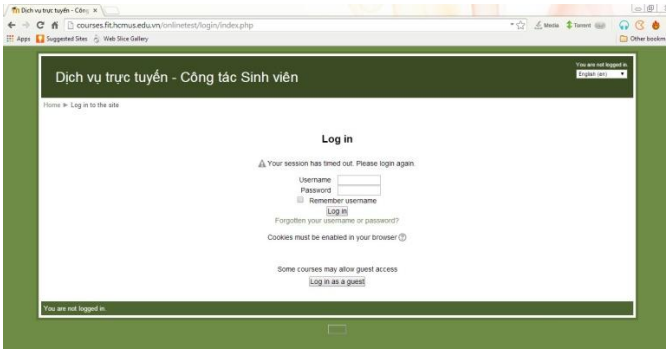

Bước 3: Sinh viên chọn mục Sinh hoạt công dân

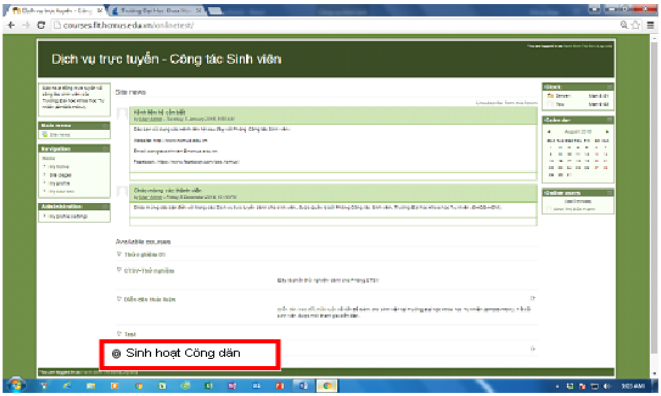

Bước 4: Sinh viên chọn chức năng **ENROL ME**

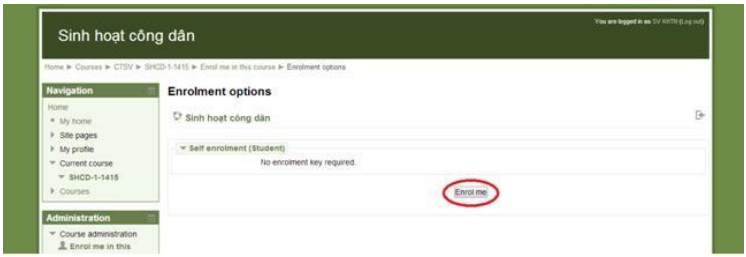

Bước 5:

- Đối với sinh viên năm 1 bậc Đại học và bậc Cao đẳng: Chọn Bài kiểm tra SHCD đầu khóa/Kiểm tra cuối sinh hoạt.

- Đối với sinh viên năm 2, năm 3 bậc Đại học và sinh viên năm 2 bậc Cao đẳng: Chọn Bài kiểm tra SHCD đầu năm/Kiểm tra cuối sinh hoạt.

- Đối với sinh viên năm cuối bậc Đại học và Cao đẳng: Chọn Bài kiểm tra SHCD cuối khóa/Kiểm tra cuối sinh hoạt

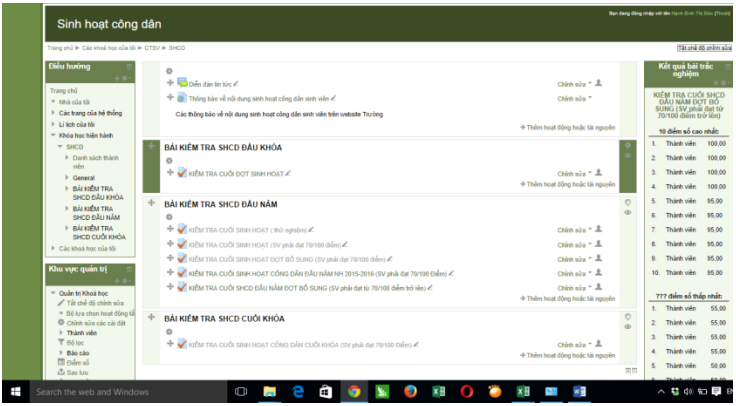

Bước 6: Sinh viên bấm **THỰC HIỆN ĐỀ THI** và sau đó sẽ xuất hiện cửa sổ thông báo thời gian được phép thực hiện bài thi. Chọn **BẮT ĐẦU KIỂM TRA** và tiến hành làm bài.

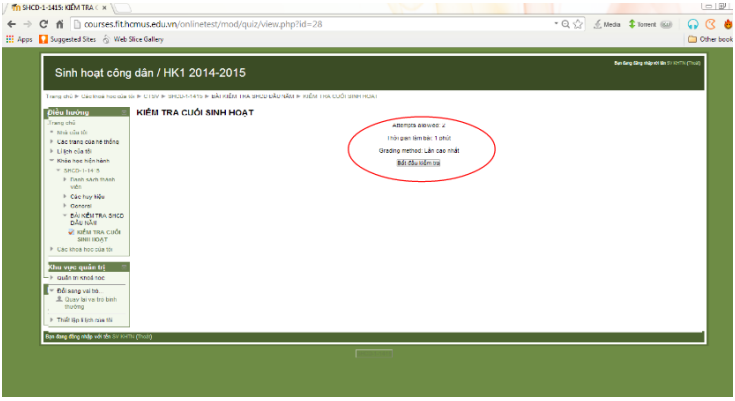

Bước 7: Sau khi làm xong bài thi, sinh viên chọn **Submit all and finish** để gửi bài thi

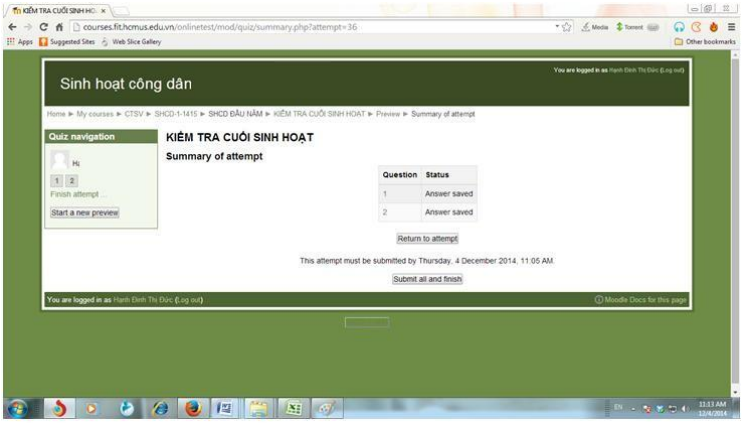

GIỚI THIỆU THƯ VIỆN TRƯỜNG

Thư viện Trường ĐH KHTN

- Cơ sở 1 : 227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP. HCM

Điện thoại : (08) 6288 4499 Ext. 3200, Fax: (08) 3835 0096

- Cơ sở 2 : Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3896 2822

- Email : thuvien@hcmus.edu.vn
- Website : www.glib.hcmus.edu.vn
- Facebook: www.facebook.com/lib.hcmus/

Thư viện có nguồn tài nguyên thông tin bao gồm 20.435 nhan đề sách (hơn 67.347 cuốn), 162 nhan đề tạp chí, 4.483 đề tài luận án, luận văn, 2.208 đĩa CD-ROM và 1.538 đề tài nghiên cứu các cấp. Ngoài ra, thư viện còn có các bộ sưu tập số toàn văn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ. Nguồn tài nguyên này tập trung vào các lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật.

Thư viện cung cấp các dịch vụ:

- Tham khảo: Đáp ứng yêu cầu thông tin cho mọi đối tượng sinh viên, giảng viên, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp,... Thông tin được cung cấp bao gồm Danh mục tài liệu dạng thư tịch; tài

liệu điện tử toàn văn dạng text, HTML, PDF,...; tài liệu đa phương tiện: hình ảnh, âm thanh, phim,... Cung cấp dưới hình thức in ấn, photocopy, CD-ROM, DVD,... Đặc biệt thông tin có thể tổ chức thành Bộ sưu tập chuyên ngành trên CD-ROM phục vụ truy tìm, lướt tìm theo tác giả, nhan đề, từ khóa, tiêu đề đề mục, vv...

• Lưu hành: Hơn 20.435 nhan đề thuộc các lĩnh vực: Công nghệ Sinh học, Công nghệ Thông tin, Toán học, Điện tử Viễn thông,… Phục vụ đọc tại chỗ và mượn về nhà cho sinh viên, giảng viên của Trường ĐH KHTN và các trường trong Hệ thống ĐHQG-HCM.

• Không gian học tập chung (Learning Commons): Không gian điện tử chứa những tài nguyên số và trang thiết bị hiện đại để không chỉ đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của bạn đọc mà còn là nơi giảng viên và sinh viên gặp gỡ và thảo luận trong môi trường điện tử.

• Mượn liên thư viện: Dịch vụ cho mượn sách, tài liệu giữa các thư viện nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu tài liệu của độc giả. Dịch vụ được áp dụng cho sinh viên, học viên sau đại học, giảng viên và cán bộ của các trường thành viên trong ĐHQG-HCM. Để sử dụng dịch vụ, độc giả vui lòng liên hệ: Phòng Tham khảo (Lầu 10, toà nhà I)

- Hoàng Thị Liễu

(phone: 0989.243.299 – email: htlieu@hcmus.edu.vn) hoặc

- Nguyễn Phúc Duy Tân

(phone: 01689.971.742 – email: npdtan@hcmus.edu.vn)

Thẻ thư viện

• Học viên sau đại học và sinh viên của Trường ĐH KHTN:

- Đăng ký tham dự lớp "Hướng dẫn sử dụng thư viện" tại phòng Tham khảo (lầu 10, tòa nhà I);

- Làm thẻ đối với hệ Sau đại học; thẻ có giá trị sử dụng trong suốt khóa học;

- Mọi trường hợp thẻ bị mất, hư hỏng đều phải làm đơn xin cấp lại.

- Đối với trường hợp bạn đọc sử dụng thẻ sinh viên hoặc thẻ ATM làm thẻ thư viện, bạn đọc vẫn phải đăng ký tham dự lớp "Hướng dẫn sử dụng thư viện" mới đủ điều kiện để sử dụng thư viện.

• Học viên sau đại học và sinh viên thuộc các trường thành viên của ĐHQG-HCM đã có thẻ thư viện tại bất cứ thư viện nào trong Hệ thống Thư viện Đại học Quốc gia đều được sử dụng thư viện với điều kiện phải học qua lớp "Hướng dẫn sử dụng thư viện".

• Các đối tượng khác nếu có nhu cầu sử dụng thư viện phải qua bộ phận dịch vụ tham khảo (Phòng tham khảo, tầng 10, tòa nhà I).

Quy trình sử dụng thư viện

+ Phòng Tham khảo

• Xuất trình thẻ thư viện tại quầy tham khảo;

• Chọn tài liệu trên giá để đọc tại chỗ;

• Để tài liệu tại bàn sau khi đọc xong;

• Tài liệu chỉ được photocopy không quá 10% số trang, riêng luận văn, luận án và báo cáo khoa học không được photocopy;

• Sử dụng máy tính để tra cứu thông tin trực tuyến và Internet.

+ Phòng Tạp chí

• Chọn tạp chí trên giá theo từng folder để đọc tại chỗ;

• Để tạp chí tại bàn sau khi đọc xong.

+ Phòng Lưu hành

• Xuất trình thẻ thư viện tại quầy lưu hành;

• Chọn sách trên giá để đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà;

• Để sách đúng nơi quy định sau khi đọc xong;

• Sách mượn về nhà làm thủ tục tại quầy lưu hành, mỗi lần mượn 03 cuốn với thời hạn 03 tuần (có thể gia hạn thêm 01 tuần);

• Mượn sách quá hạn sẽ bị phạt 1.000 đ/cuốn/ngày trong thời hạn 30 ngày. Quá hạn sau 30 ngày, thư viện sẽ chuyển danh sách độc giả vi phạm cho P.CTSV xử lý;

• Mọi trường hợp sách bị mất, hư hỏng (rách, mất trang, dính bẩn, ẩm ướt,...) đều phải đền bù theo quy định: giá bìa sách cộng thêm tiền xử lý mã vạch, tem từ, phân loại, nhãn (50.000 đ/cuốn);

• Đem sách ra ngoài không qua thủ tục tại quầy lưu hành và bị hệ thống an ninh phát hiện sẽ bị xử phạt 100.000đ/cuốn, truất quyền độc giả và thông báo về P.CTSV.

+ Phòng Learning Commons

• Đọc tại chỗ tất cả các tài liệu như: sách in, sách điện tử, CD-ROM, phần mềm học tiếng Anh…;

• Mượn thiết bị đọc sách điện tử (Kindle Fire) tại quầy thủ thư để được hướng dẫn sử dụng;

• Mượn đĩa CD-ROM và tai nghe để học ngoại ngữ hoặc xem các chương trình truyền hình;

• Trả các thiết bị sau khi đã sử dụng tại quầy thủ thư. Mọi trường hợp hư hỏng, mất mát đều phải đền bù theo giá trị hiện hành của thiết bị;

• Truy cập Internet để phục vụ học tập, nghiên cứu, giải trí. Nghiêm cấm các trường hợp truy cập các website có nội dung xấu. Nếu vi phạm sẽ bị tước quyền độc giả;

• Sử dụng các dịch vụ in ấn, scan tài liệu, vui lòng liên hệ quầy thủ thư.

+ Phòng đọc cơ sở Linh Trung

• Bạn đọc xuất trình thẻ thư viện, để cặp, túi xách đúng nơi quy định;

• Sử dụng máy tính để tra cứu tài liệu;

• Chọn sách trên giá để đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà;

• Bạn đọc có thể đọc tại thư viện hoặc đem sang phòng tự học. Sách phải trả trước 15 giờ 45 cùng ngày;

• Báo và tạp chí chỉ đọc tại chỗ;

• Sách mượn về nhà làm thủ tục tại quầy lưu hành, mỗi lần mượn 03 cuốn với thời hạn 03 tuần (có thể gia hạn thêm 01 tuần);

• Mượn sách quá hạn sẽ bị phạt 1.000 đ/cuốn/ngày trong thời hạn 30 ngày. Quá hạn sau 30 ngày, thư viện sẽ chuyển danh sách độc giả vi phạm cho P.CTSV xử lý;

• Mọi trường hợp sách bị mất, hư hỏng (rách, mất trang, dính bẩn, ẩm ướt,...) đều phải đền bù theo quy định giá bìa sách cộng thêm tiền xử lý mã vạch, tem từ, phân loại, nhãn (50.000 đ/cuốn);

• Đem sách ra ngoài không qua thủ tục tại quầy lưu hành và bị hệ thống an ninh phát hiện sẽ bị xử phạt 100.000đ/cuốn, truất quyền độc giả và thông báo về P.CTSV.

TÌM HIỂU VỀ ASEAN VÀ CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN (AEC)

Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (tiếng Anh: Association of Southeast Asian Nations, viết tắt là **ASEAN**) là một liên minh chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

Tổ chức này được thành lập ngày 8/8/1967 với các thành viên đầu tiên là Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Singapore và Philippines, để biểu hiện tinh thần đoàn kết giữa các nước trong cùng khu vực với nhau, đồng thời hợp tác chống tình trạng bạo động và bất ổn tại những nước thành viên.

Năm 1992, **Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN** (viết tắt là **AFTA** từ các chữ cái đầu của *ASEAN Free Trade Area*) là một hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương giữa các nước trong khối ASEAN được ký kết tại Singapore.

Nếu ASEAN là một thực thể duy nhất, quốc gia đó sẽ xếp hạng trong các nền kinh tế lớn thứ 10 trên thế giới, sau Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Đức, Nga, Pháp, Canada, Tây Ban Nha, Brazil, Anh, và Ý. Dự kiến đến năm 2030 thực thể này sẽ đứng thứ 4 trên thế giới.

Vào ngày **31/12/2015,** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á hình thành **Cộng Đồng Kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community- AEC).**

Mạng lưới đại học

Mạng lưới Đại học ASEAN (AUN) là một tập hợp các trường đại học Đông Nam Á. Ban đầu nó được 11 trường đại học bên trong các quốc gia thành viên thành lập tháng 11/1995. Hiện tại AUN gồm 21 trường đại học tham gia.

Bài ca chính thức

• **The ASEAN Way** (Con đường ASEAN) - bài hát chính thức của khu vực ASEAN, âm nhạc của Kittikhun Sodprasert và Sampow Triudom (Thái Lan); Lời của Payom Valaiphatchra (Thái Lan).

• **ASEAN Song of Unity** hay **ASEAN Hymn**, âm nhạc của Ryan Cayabyab (Philippines).

• **Let us move ahead**, một bài hát ASEAN, sáng tác của Candra Darusman (Indonesia).

Các quốc gia thành viên:

- Cộng hoà Indonesia
- Liên bang Malaysia
- Cộng hoà Philippines
- Cộng hòa Singapore
- Vương quốc Thái Lan
- Vương quốc Brunei
- Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (gia nhập ngày 28/7/1995)

- Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
- Liên bang Myanma
- Vương quốc Campuchia
- Đông Timo: ứng cử viên của ASEAN

Cộng đồng Kinh tế ASEAN- AEC

Cộng đồng kinh tế ASEAN (tiếng Anh: ASEAN Economic Community, viết tắt: **AEC**) là một khối kinh tế khu vực của các quốc gia thành viên ASEAN dự định sẽ chính thức ra mắt vào tháng 12/2015.

AEC là một trong ba trụ cột quan trọng của Cộng đồng ASEAN nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra trong Tầm nhìn ASEAN 2020 – là hình thành một khu vực kinh tế ASEAN ổn định, thịnh vượng và có khả năng cạnh tranh cao; trong đó hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và lao động sẽ được lưu chuyển tự do hơn, kinh tế phát triển đồng đều, đói nghèo và chênh lêch kinh tế-xã hội được giảm bớt vào năm 2020.

Hai trụ cột còn lại là: Cộng đồng An ninh ASEAN và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN.

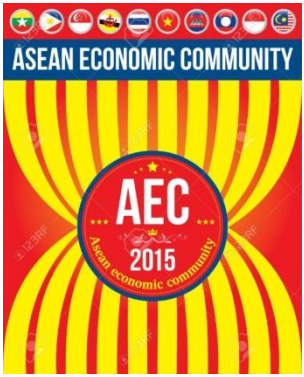

Người Việt Nam cần chuẩn bị rất nhiều để đón đầu việc hội nhập AEC:

• Học tốt các môn chuyên ngành của chương trình đại học hoặc cao đẳng

• Học thêm các bằng cấp nghề nghiệp quốc tế ngay khi là sinh viên năm nhất

• Thực hành và sử dụng tiếng Anh (giao tiếp & viết trong kinh doanh) thường xuyên

• Rèn luyện thái độ tích cực và chuyên nghiệp

• Nâng cao các kỹ năng mềm cần thiết như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian….

• Sử dụng được các phần mềm máy tính thông dụng.

• Có tư duy mang tầm khu vực và toàn cầu (global mindset)

MỘT VÀI MÁCH NHỎ CHO TÂN SINH VIÊN

1. Chuẩn bị bản sao (có chứng thực) của các giấy tờ cần thiết

Ngoài CMND/thẻ CCCD nhất thiết phải có bản chính và một vài bản sao có sao y chứng thực, sinh viên cần **chuẩn bị thêm một số loại giấy tờ cần thiết** (số lượng bản, bản chính hoặc bản sao có công chứng tuỳ loại giấy tờ): giấy chứng nhận thuộc diện chính sách (con thương binh, con bệnh binh, gia đình có công với cách mạng), sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo, chứng nhận thường trú ở vùng sâu vùng cao, bản sao học bạ THPT, bản sao chứng thực giấy báo nhập học… Các loại giấy tờ này sẽ cần thiết khi làm thủ tục KTX, xin học bổng, các thủ tục liên quan chế độ chính sách, tìm việc làm thêm,… Tuy nhiên, cần lưu ý đến thời gian có hiệu lực của các loại giấy tờ này. Việc sao y bản chính các loại giấy tờ này có thể thực hiện ở bất kỳ UBND phường, xã, thị trấn nào gần nhất với bạn.

2. Học cách sử dụng máy tính và Internet

Lên kế hoạch học cách **sử dụng thành thạo máy vi tính và Internet**. Bạn cần biết những kỹ năng cơ bản của vi tính văn phòng như các chương trình Word, Excel, Powerpoint, cần biết làm thế nào để tìm thông tin, hình ảnh và gửi - nhận thông tin bằng email trên mạng Internet. Chúng ta sẽ sử dụng những kỹ năng này để tham gia vào quá trình học tập chủ động ở bậc Đại học, bậc Cao đẳng mà rất nhiều giảng viên đã và đang yêu cầu sinh viên.

3. Xem thông tin trên website Trường thường xuyên

Các thông tin chính thức của nhà trường như học bổng, học phí, thời khóa biểu,… đều sẽ được **đăng tải chính thức trên website của Trường** (www.hcmus.edu.vn). Các bạn cần theo dõi thường xuyên, chú ý các mốc thời gian để thực hiện

đúng. Ngoài ra SV có thể tham khảo thêm thông tin trên fan page của P.CTSV (fb.com/osa.hcmus). Các nguồn thông tin trên các website khác chỉ có giá trị tham khảo.

4. Thi giấy phép lái xe

Khi sinh viên có một xe máy để di chuyển ở TP.HCM, sinh viên cần tranh thủ thời gian để **học lấy giấy phép lái xe (hạng A1)** theo quy định, mua bảo hiểm môtô xe máy và có ít nhất 1 mũ bảo hiểm. Kỹ năng điều khiển xe lưu thông trên đường phố là rất cần thiết để giữ an toàn tính mạng của mình và để tiết kiệm kinh phí cũng như thời gian đi, đóng phạt khi lỡ vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

5. Nội trú ký túc xá

Tất cả sinh viên đang học tập tại khu đô thị ĐHQG-HCM đều có thể nội trú trong Ký túc xá (KTX) ĐHQG-HCM. Riêng sinh viên có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh, thành phố ngoài TP.HCM và các huyện ngoại thành TP.HCM phải nội trú KTX ĐHQG-HCM. Nếu không nội trú trong KTX ĐHQG-HCM, sinh viên phải có Đơn xin ngoại trú, trong đó nêu lý do ngoại trú, kèm theo địa chỉ nơi cư trú. Khi có sự thay đổi nơi cư trú, phải báo địa chỉ mới cho Trường (thông qua P.CTSV) trong thời hạn 20 ngày. **Không khuyến khích sinh viên ngoại trú tại Khu đô thị ĐHQG-HCM**.

6. Đảm bảo hợp đồng thuê và đăng ký tạm trú khi thuê nhà trọ

Lưu ý với các sinh viên ở nhà thuê: nhất thiết phải đề nghị chủ nhà **làm thủ tục tạm trú cho mình và phải có hợp đồng thuê trọ** - cho dù ở ghép với người khác hay thuê nguyên phòng, nguyên căn. Trong hợp đồng cần đọc kỹ những điều khoản sau: vấn đề tiền thế chân, đặt cọc (nếu có), sử dụng và tính phí điện nước sinh hoạt, số lượng người tối đa trong phòng (nếu ở ghép), thời gian thông tin cho chủ nhà khi sinh viên

chuyển nhà, thời gian báo trước khi chủ nhà cần lấy lại nhà đã cho thuê, xử lý hợp đồng khi 1 trong 2 bên vi phạm những điều khoản đã thoả thuận,…

7. Đăng ký hộ chiếu

Một số bạn sẽ có kế hoạch và cơ hội đi du học, trao đổi học tập, trao đổi văn hóa, du lịch,… trong thời gian học tập. Việc đầu tiên cần làm là bạn phải có **1 hộ chiếu (passport)** cho mình – chứng minh công dân trong môi trường quốc tế. Hồ sơ làm hộ chiếu phổ thông gồm những giấy tờ sau:

• Mẫu tờ khai xin cấp hộ chiếu phổ thông (Mẫu X01): download từ trang web của các Phòng Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an các tỉnh, thành phố. Mẫu đơn xin cấp hộ chiếu không phải xác nhận của CA xã, phường, thị trấn nếu người xin cấp hộ chiếu có hộ khẩu thường trú tại địa phương.

• Ảnh làm hộ chiếu: 4 ảnh kích thước 4cm x 6cm chuẩn, mắt nhìn thẳng, không đeo kính màu, đầu để trần, phông nền màu trắng.

• Sổ hộ khẩu của người xin cấp hộ chiếu. Trong trường hợp cần thiết người làm hộ chiếu phổ thông cần phải mang sổ hộ khẩu bản gốc hoặc có chứng thực để đối chiếu.

• Sổ tạm trú dài hạn KT3 đối với trường hợp người làm hộ chiếu là người ngoại tỉnh. Như vậy sinh viên tỉnh chưa có KT3 tại TP.HCM phải làm hộ chiếu tại Công an tỉnh thành phố nơi bạn có hộ khẩu thường trú.

• Bản gốc CMND/thẻ CCCD của người làm thủ tục xin cấp hộ chiếu để xuất trình kiểm tra trong quá trình nộp hồ sơ. CMND bản gốc được coi là hợp lệ khi còn thời hạn (cấp không quá 15 năm), không rách nát, số CMND/thẻ CCCD rõ ràng, không ép dẻo và ép lụa.

• Nơi nộp hồ sơ và nhận kết quả xin cấp hộ chiếu: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố công an tỉnh, thành phố nơi người xin cấp hộ chiếu có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú (Ở TP.HCM là 196 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, TP.HCM). Thời gian nhận hồ sơ và trả hộ chiếu: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (ngày lễ nghỉ). Thời gian hoàn thành việc xin cấp hộ chiếu không quá 14 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định. Lệ phí làm hộ chiếu: 200.000 đồng.

Lưu ý: Người xuất cảnh ra nước ngoài buộc phải có hộ chiếu. Ngoài hộ chiếu ra thì điều kiện bắt buộc là phải có thị thực (Visa), chỉ một số ít quốc gia miễn thị thực ngắn ngày cho công dân Việt Nam (các nước trong khối ASEAN). Để có được thị thực đến các nước khác, bạn có thể tự làm thủ tục xin cấp tại lãnh sự quán hoặc đại sứ quán của nước bạn muốn đến hoặc thông qua các công ty làm dịch vụ xin cấp thị thực.

❖ Ghi nhớ các số điện thoại sau của Trường ĐH KHTN để yêu cầu trợ giúp khi cần thiết:

- **Phòng Công tác Sinh viên**: Cơ sở 1 (08) 62884499 (Số nội bộ 1500 hoặc 1502); Cơ sở 2: (08) 38962824.

- **Văn phòng Đoàn – Hội**: Cơ sở 1 (08) 38354008 hay Cơ sở 2 (08) 38961092

- **Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên:** (08) 38320287

CẢNH BÁO!?!?

HỒ ĐÁ

ĐIỂM ĐẶC BIỆT: Phong cảnh rất đẹp, hữu tình, phù hợp cho những buổi vui chơi, dã ngoại, chụp ảnh cưới.

SỰ THẬT KINH KHỦNG: Đây là nguyên nhân của **HƠN 50 cái chết** từ trước đến nay

????

HỒ SÂU; NƯỚC LẠNH
ĐÁY HỒ SÂU
CHỦ QUAN

*Hồ Đá (hồ Hoang, hồ Lạnh) là tên gọi **các hồ nước ở công trường khai thác đất, đá 621** (thuộc ấp Tân Lập, xã Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương) nhưng nằm trong sự quản lý của ĐH Quốc gia, vốn rất nổi tiếng về các vụ chết đuối.*

*Đáy hồ là các vách đá, có độ sâu khác thường, đồng thời nước trong hồ có độ lạnh khác thường có thể làm cho người tắm bị giảm thân nhiệt nhanh chóng, bị chuột rút cấp thời dẫn đến chết đuối, nguy hiểm hơn so với tắm ở sông, hồ khác; tính đến nay đã có hơn 60 cái chết oan uổng. Những tai nạn chết đuối chủ yếu xảy ra ở những người biết bơi do sự chủ quan. Chính vì vậy, các bạn sinh viên cần lưu ý **không đến gần, bơi lội, đùa giỡn tại các khu vực đã có bảng cấm và hàng rào xung quanh hồ đá.***

THỰC PHẨM

NGON, ĐẸP, RẺ

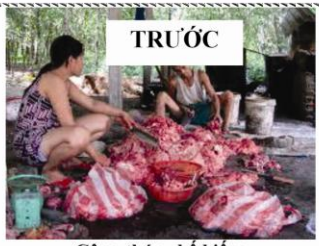

Công thức chế biến:
HÓA CHẤT + THỰC PHẨM ÔI THIU

CẢNH QUAN ĐHQG

ĐIỂM ĐẶC BIỆT: Nhiều con đường đẹp, lãng mạn; rộng rãi; thoát mát

SỰ THẬT KINH KHỦNG:

+ Tai nạn giao thông
+ Vi phạm luật ATGT
+ Đua xe trái phép
+ Trộm, cướp giật, móc túi, hiếp dâm

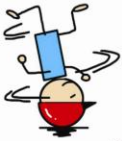

Hiện nay, khu vực vẫn còn tình trạng xe tải, xe container ra vào khu vực; xe bus chạy khá nhanh; nhiều khu vực công trình đang thi công. Đây cũng là khu vực giáp ranh với Quốc lộ 1A và Xa lộ Hà Nội với lưu lượng xe lớn; do đó các bạn sinh viên cần phải hết sức lưu ý khi tham gia giao thông; đảm bảo thực hiện đúng luật ATGT như: đội mũ bảo hiểm, không sử dụng phương tiện giao thông khi có rượu bia, không tống 3, đi dàn hàng 3 - hàng 4, di chuyển sát lề đường bên phải; không đua giỡn trong quá trình di chuyển; không băng ngang các dải phân cách cố định.

MUA BÁN TIẾP THỊ
PHÁT MIỄN PHÍ +
KÊU GỌI QUYÊN GÓP TIỀN
Chiêu thức:
+ Giả dạng, lợi dụng lòng thương người
+ Trao đổi sản phẩm dởm!!
+ Bán các sản phẩm diệt ruồi, diệt muỗi, vệ sinh hầm cầu
➔TIỀN MẤT, TẬT MANG

BÁN HÀNG ĐA CẤP

HÌNH THỨC

Nhập hàng giá rẻ + thông qua mạng lưới → bán giá cao. Dùng SV làm người môi giới: mua hàng giá cao + tiếc số tiền đã bỏ ra → thuyết phục mọi người mua như mình để hưởng hoa hồng.

DỰA VÀO

Tâm lý muốn kiếm tiền, đánh vào lòng tự trọng sinh viên → thôi thúc tham gia

ĐỊA ĐIỂM

Địa điểm: Sinh viên ngồi 1 mình tại Cầu thang nhà điều hành trường ĐHKHTN, cổng KTX ĐHQG, nhà sách Nguyễn Văn Cừ.
Đặc điểm nhận dạng: Ăn mặc lịch sự, nam nữ đóng thùng, ăn nói rất lưu loát, rất chân thành

CÁCH THỨC

Mời gọi tham gia **hội thảo việc làm và gặp gỡ những doanh nhân thành đạt hoặc CLB Kỹ năng sống → dụ dỗ mua sản phẩm bằng mọi cách**

KẾT QUẢ

Mê làm giàu → bỏ học để làm việc → học tập sút kém + vô tình lôi kéo người thân, bạn bè vào sự lừa đảo mà không biết.

PHÁP LUẬT

Hành vi vi phạm pháp luật. Sinh viên nên tránh tham gia → tránh vi phạm pháp luật mà không biết.

XỬ LÝ

Im lặng, tìm mọi cách tách khỏi người đó và đến một nơi đông người, liên hệ bảo vệ; trao đổi với các anh chị khóa trên, tuyệt đối không cho Số điện thoại

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

01

- Các bạn sinh viên phải hết sức đề cao cảnh giác trong mọi trường hợp, cố gắng không di chuyển 1 mình tại các khu vực vắng người; đề phòng các đối tượng lạ mặt và hô hoán cho những người xung quanh hỗ trợ khi gặp tình huống.

02

- Không đi quá khuya vào các khu vực tối vắng vẻ, khu vực có bảng cảnh báo nguy hiểm, bảng cấm.

03

- Khi đậu xe máy để mua đồ, ăn uống cần khóa cẩn thận, để xe trong tầm mắt mình quan sát

04

- Trước khi đi ngủ, đi học cần kiểm tra cửa, ổ khóa cẩn thận

05

- Thấy có người lạ, khả nghi đi vào khu vực mình lưu trú như mắt láo liên, khi bị phát hiện thì giả bộ hỏi thăm vui vơ sau đó tìm cách bỏ đi... thì cần báo ngay cho Khu phố, Cảnh sát khu vực

06

- Tuyệt đối không được tắm tại tất cả các hồ trong khu quy hoạch ĐHQG-HCM.

DANH MỤC ĐIỆN THOẠI CÁC TỔ ĐẢM BẢO ANTT TRƯỜNG, ĐƠN VỊ

A/ Danh mục điện thoại tổ bảo vệ Trường ĐH KHTN

Cơ sở 1: 227 đường Nguyễn Văn Cừ - Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐT: 08.38356472

Cơ sở 2: KP. 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐT: Đường dây nóng 0903.040.713

- Tổ bảo vệ nhà điều hành Số ĐT: 08.38967361
- Tổ bảo vệ cổng chính Số ĐT: 08.38962823
- Ca trưởng bảo vệ 1 Số ĐT: 0122.736.5519 (Anh Mạnh)
- Ca trưởng bảo vệ 2 Số ĐT: 0933.656.591 (Chú Hùng)
- Ca trưởng bảo vệ 3 Số ĐT: 0908.090.545 (Anh Nguyên)

B/ Trung tâm Quản lý và Phát triển khu Đô thị ĐH Quốc gia TP. HCM

Địa chỉ: Trụ sở chính Phòng 117 – Nhà điều hành ĐHQG-HCM, KP6, Phường Linh Trung, Q.Thủ Đức, Tp.HCM

Số ĐT: 08. 37242160–1521**;** 08.37242174;

Fax: 08.37242174

Văn phòng 2: Khu Nhà sàn – KP. Tân Hòa, F. Đông Hòa, TX. Dĩ An, Bình Dương

Hotline: 08.62768429

- ThS. Trần Việt Thắng – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Công tác An ninh trật tự

Email: tvthang@vnuhcm.edu.vn Điện thoại: 0903.113.350

• Ông Bùi Đức Hòa – Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Quản lý An ninh trật tự

Email: hoattdt@yahoo.com Điện thoại: 0903.651.531

• Ông Nguyễn Đức Chinh – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý An ninh trật tự

Email: ndchinh@vnuhcm.edu.vn Điện thoại: 097.546.1525

Nhân viên Cơ động, tuần tra Phòng Quản lý An ninh trật tự

• Ông Nguyễn Văn Khăm – Tổ trưởng – SĐT: 093.371.3536

• Ông Phan Đình Khang – Tổ trưởng – SĐT: 01883.567.678

• Ông Nguyễn Duy Tân – Tổ trưởng – SĐT: 0973.099.344

• Nhân viên trực chốt cố định Phòng Quản lý An ninh trật tự

• Ông Nguyễn Viết Lập – Tổ trưởng – SĐT: 0978. 612.526

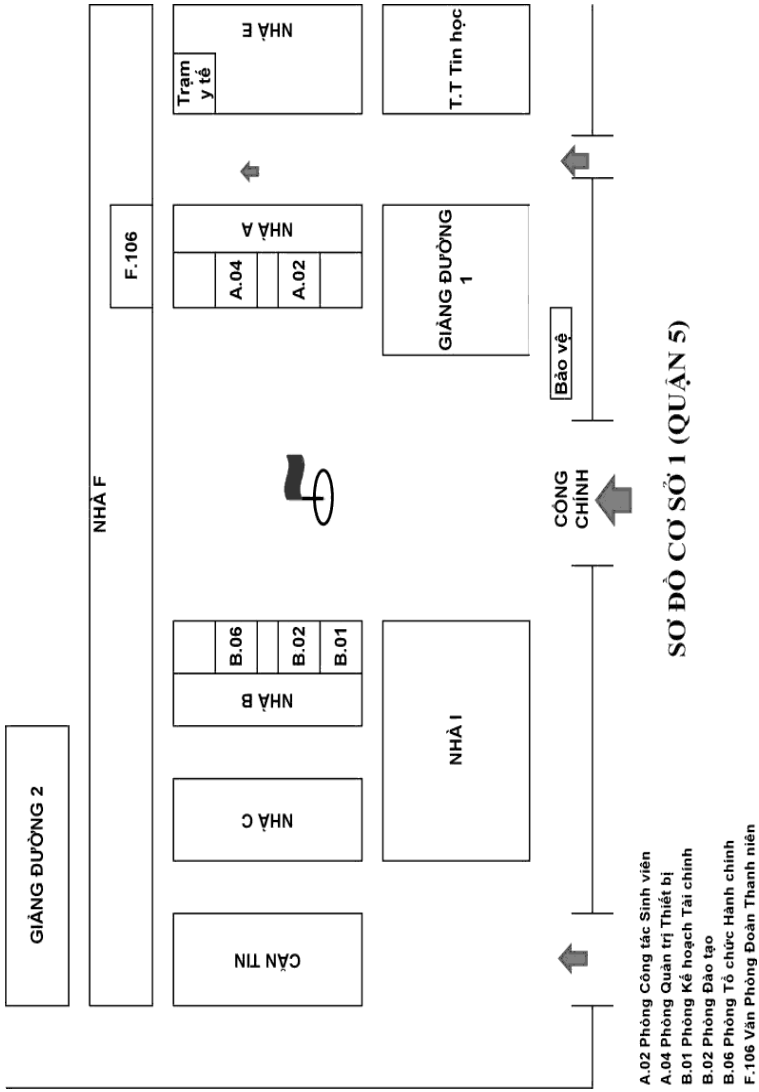

SƠ ĐỒ CƠ SỞ 1 (QUẬN 5)

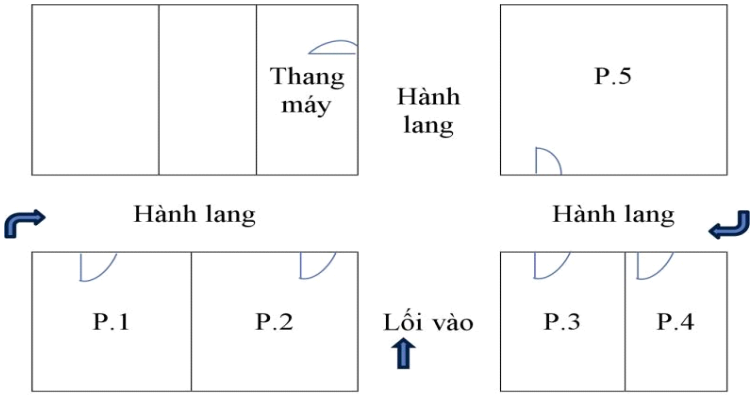

SƠ ĐỒ CÁC PHÒNG BAN TẦNG 2 - TÒA NHÀ ĐIỀU HÀNH

Chú thích:

P.1: Phòng Quản trị thiết bị
P.2: Phòng Kế hoạch tài chính
P.3: Phòng Công tác sinh viên
P.4: Văn phòng Đoàn – Hội
P.5: Phòng Đào tạo

CÁC TUYẾN XE BUÝT LƯU THÔNG TRONG KHU ĐHQG-HCM

STT	Mã, Tên tuyến
1	Tuyến số 08: Bến xe Quận 8 – Đại học Quốc gia
2	Tuyến số 10: Đại học Quốc gia - Bến xe Miền Tây
3	Tuyến số 19: Bến Thành - KCX Linh Trung - Đại học Quốc gia
	Tuyến số 53: Lê Hồng Phong - Đại học Quốc gia
4	Tuyến số 30: Chợ Tân Hương - Đại học Quốc tế
5	Tuyến số 50: Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia
6	Tuyến số 52: Bến Thành - Đại học Quốc tế
7	Tuyến số 33: Bến xe An Sương - Suối Tiên - Đại học Quốc gia
8	Tuyến số 53: Lê Hồng Phong - Đại học Quốc gia
9	Tuyến số: 99: Chợ Thạnh Mỹ Lợi - Đại học Quốc gia,
10	Tuyến số 150: Bến xe Chợ Lớn - Ngã 3 Tân Vạn
11	Tuyến số 6: Bến xe Chợ Lớn - Đại học Nông Lâm

Ứng dụng di động BusMap – Xe buýt thành phố

BusMap - Xe buýt thành phố là một ứng dụng di động do nhóm tác giả là sinh viên Trường ĐH KHTN thiết kế. Ứng dụng được chuyển giao cho Trung tâm quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng, thuộc Sở Giao thông Vận tải TP.Hồ Chí Minh để tiếp tục phát triển nhằm đem lại thông tin hữu ích nhất cho người dân thành phố. Hiện nay Phần mềm BusMap đã chính thức hoạt động.

Chỉ vài thao tác đơn giản trên phần mềm BusMap, các bạn SV có thể sử dụng ngay phần mềm với các tính năng nổi bật:

➢ **Xem thông tin giờ xe buýt sắp đến tại trạm:** các thông tin được hiển thị đầy đủ bao gồm khoảng cách, tốc độ, thời gian đến (dự đoán), biển số xe.

• Khi mở giao diện khởi động, BusMap sẽ hiển thị trên bản đồ các trạm dừng xung quanh vị trí hiện tại của bạn, bạn chỉ cần bấm vào một trạm dừng bất kì là giao diện mới sẽ mở ra để hiển thị các tuyến xe buýt sắp đến trạm đó, các thông tin được hiển thị đầy đủ bao gồm: khoảng cách, tốc độ, thời gian đến (dự đoán), biển số xe.

• Ngoài ra bạn cũng có thể xem được thông tin đầy đủ các tuyến xe buýt nào đi qua trạm chờ đó. Mỗi một tuyến xe buýt sẽ có một màu khác nhau để bạn dễ phân biệt. Tính năng này sẽ rất hữu ích, bạn có thể chủ động hơn trong việc chọn và đi xe buýt

➢ **Tìm đường đi bằng xe buýt:** Thao tác đơn giản chọn điểm đi và đến để được hướng dẫn các tuyến xe buýt để đi lại.

➢ **Tra cứu lộ trình các tuyến xe buýt:** Tra cứu các thông tin về lộ trình, các trạm dừng có liên quan đến tuyến

➢ **Tra cứu thông tin các tuyến xe buýt:** Tra cứu giờ hoạt động, giờ giấc và các thông tin về doanh nghiệp vận tải đang hoạt động trên tuyến

Mọi chi tiết xin xem tại website www.busmap.vn hoặc tải ứng dụng theo đường dẫn www.busmap.vn/download

MỤC LỤC

1. Giới thiệu sơ nét về Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh 01
2. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên lược sử hình thành và phát triển..... 09
3. Mục tiêu đào tạo 15
4. Thông tin cần biết về các phòng, ban chức năng..... 16
5. Thông tin về các khoa đào tạo 19
6. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường ĐH KHTN 45
7. Hội sinh viên Việt Nam Trường ĐH KHTN 48
8. Trung tâm Hỗ trợ SV Trường ĐH KHTN 52
9. Quy chế công tác sinh viên..... 53
10. Hướng dẫn thực hiện quy chế điểm rèn luyện..... 60
11. Trích lược quy chế ngoại trú 75
12. Trích lược quy chế nội trú 77
13. Nội quy cơ quan (đối với sinh viên)..... 81
14. Quy định về học bổng 83
15. Thực hiện chính sách đối với sinh viên 87
16. Một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật..... 93
17. Các quy trình sinh viên cần biết 95
18. Hướng dẫn về tài khoản – Email sinh viên – Đăng ký học phần..... 96
19. Hướng dẫn kiểm tra sinh hoạt công dân trực tuyến..... 107
20. Giới thiệu về thư viện trường 110
22. Giới thiệu sơ nét về ASEAN và cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) 116

23. Một vài mách nhỏ Tân sinh viên 120
24. Danh mục điện thoại các tổ đảm bảo
ANTT Trường, Đơn vị 129
25. Các tuyến xe buýt lưu thông trong khu vực ĐHQG-HCM .. 133

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN TP.HCM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO QUỐC TẾ - ITEC

TUYỂN SINH 2016

CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN QUỐC TẾ CHẤT LƯỢNG CAO

- CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
- KINH DOANH QUỐC TẾ

Nhận hồ sơ đến hết ngày 31/08/2016

ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

Tất cả thí sinh đã có bằng tốt nghiệp THPT

Vượt qua kì thi tiếng Anh đầu vào do ITEC tổ chức

Tuyển thẳng với các đối tượng tốt nghiệp THPT ở nước ngoài (sử dung tiếng Anh) hoặc các trường quốc tế dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh tại Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH

AUT UNIVERSITY AUCKLAND, NEW ZEALAND

CỬ NHÂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hợp tác với ĐH Công nghệ Auckland, NewZealand

Trường nằm trong top 500 trường ĐH trên thế giới và có tốc độ phát triển nhanh nhất tại NewZealand

KEUKA COLLEGE

CỬ NHÂN KINH DOANH QUỐC TẾ

Hợp tác với ĐH Keuka, NewYork – Hoa Kỳ

Trường được kiểm định bởi Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đại học các bang miền trung nước Mỹ (MSCHEA)

Cả 2 chương trình đều được ĐH Quốc Gia TP.HCM cấp phép đào tạo theo số 1203/QĐ ĐHQG-QHQT và 1113/QĐ-ĐHQG-QHĐN

ITEC®
International Training & Education Center

LIÊN HỆ BỘ PHẬN TƯ VẤN TUYỂN SINH ITEC

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO QUỐC TẾ ITEC – Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên TP.HCM
Lầu 3, tòa nhà Trung tâm Tin học, 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.Hồ Chí Minh

08.38 303 625 – 090.71.71.140 / 0903.74.88.74

itec@hcmus.edu.vn